

7
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỖ QUANG LƯU - NGUYỄN NGỌC NHỊ

ĐẠO ĐỨC

thuongmaitruongxua.vn

5



Biên soạn :

ĐỖ QUANG LƯU

(chủ biên)

NGUYỄN NGỌC NHỊ

Biên tập lần đầu và tái bản :

VŨ XUÂN VINH

Minh họa :

LUONG XUÂN HIỆP

Biên tập mỹ thuật :

PHẠM HÀ

Biên tập kỹ thuật :

TRẦN THU NGÀ

Sửa bản in :

PHAN TỰ TRANG

Đạo đức 5/ Đỗ Quang Lưu, Nguyễn Ngọc Nhị.- In lần
thứ 3.- H. : Giáo dục - 1992.- 76Tr., 20,5cm.

371.010 (075)

Bài 1

THẬT THÀ TRONG HỌC TẬP VÀ LAO ĐỘNG

TRUYỆN KỂ

TRONG TIẾT KIỂM TRA ÔN TẬP

Lớp học im phăng phắc. Cả lớp đang mải mê làm bài. Cô giáo nhẹ nhàng đi đi lại lại. Một lát, cô về bàn ngồi, giờ một quyển sách ra xem. Chốc chốc cô lại đưa mắt quan sát khắp lớp một lượt.

Đầu bài kiểm tra môn lịch sử hôm nay không khó, nhưng trong đó có một câu hỏi bất ngờ, vì nó "rơi" vào phần không phải là trọng tâm. Ai không ôn tập nghiêm chỉnh đầy đủ mọi bài, hẳn là bị lúng túng. Nam ngồi "cắn bút" hồi lâu mà không sao trả lời được, trong khi Hải và Hiệp ngồi hai bên cứ hí hoáy viết hoài... Nhưng không lo, Nam đã có "kế hoạch" rồi. Đó là quyển vở sử Nam để sẵn trong ngăn bàn ngay từ lúc các bạn đang mải chép đầu bài kiểm tra ghi trên bảng. Ngược nhìn cô giáo, liếc sang hai bên, Nam cảm thấy yên tâm : Không ai chú ý đến mình cả ! Nam một tay làm như đang viết, một tay thò vào ngăn bàn để giờ vờ và dừng lại ở một trang như đã định trước. Thế là quyển vở được kín đáo đặt trên đùi, đúng tầm mắt Nam có thể liếc xuống đọc được. Và Nam bắt đầu viết lia lịa như cướp thời gian...

Hải ngồi bên phải Nam. Sau một hồi mải mê làm bài, Hải chợt dừng bút. Hải cố nhớ đề bổ sung thêm vào bài



làm một chi tiết quan trọng mà cô giáo đã giảng ở lớp. Vô tình Hải liếc sang và bắt gặp Nam đang loay hoay chép bài ở quyền vở đặt trên đùi. Hải hơi cau mặt lại với vẻ ngạc nhiên hết sức. Sau một phút đắn đo, Hải quay sang nhẹ nhàng nói nhỏ với Nam :

- Nam ơi, cậu không nên làm như vậy, cất quyền vở đi ! ... Chả lẽ đội viên mà lại "quay" bài như thế à ?.

Nhưng Hải chợt giật mình khi nghe tiếng cô giáo gọi :

- Hải ! Sao em lại hỏi bài bạn như vậy ? Em vi phạm nội quy làm bài rồi đấy, có biết không ?

Hải sợ quá vội đứng lên lúng túng trả lời :

- Thưa cô... em không... không hỏi bạn đâu ạ !

Cô nghiêm giọng :

- Em đã quay sang hỏi bài bạn, cô bắt được quả tang, thế mà em còn định nói dối cô nữa ư ?

Bị cô phê bình, Hải càng hốt hoảng... ; đắn đo giây lát, Hải chợt nói :

- Thưa cô, em xin nhận khuyết điểm và em... xin lỗi cô ạ !

Cô giáo dịu giọng :

- Thôi, em ngồi xuống làm bài đi, lần sau không được như thế nữa !

Hải vừa ngồi xuống thì Nam bỗng đứng lên rụt rè thưa với cô giáo :

- Thưa cô, bạn Hải không có lỗi đâu ạ...

Cô giáo chau mày lại, nghiêm giọng nói với Nam :

- Sao ? Bạn Hải quay sang trao đổi với em, chính cô trông thấy mà em còn bao che cho bạn ấy à ?

Nam mạnh dạn thưa :

- Thưa cô, chính em mới là người có lỗi : Em đã giờ vở chép bài. Bạn Hải đã nhắc nhở em là đội viên không nên làm như vậy ! Thưa cô, chúng có đây ạ !

Nam rút trong ngăn bàn quyền vở ra, giờ lên cho cô giáo xem. Cô đã hiểu hết cả, nhẹ nhàng đứng lên và dịu dàng nói :

- Trước hết, cô thành thật xin lỗi em Hải vì đã nóng vội phê bình oan cho em ! Đồng thời cô cũng biểu dương bạn Hải về thái độ đúng đắn và độ lượng đối với bạn bè...

Sau đó cô lại nói tiếp :

- Bây giờ thì cô nghiêm khắc phê bình em Nam về thái độ gian dối trong học tập, một khuyết điểm rất đáng chê ! Nhưng bạn Nam đã dũng cảm nhận lỗi không để cho bạn mắc tội oan vì mình. Đó cũng là một cử chỉ rất đáng khen !

Một tràng "pháo tay" ran lên sôi nổi. Sau đó, cả lớp tiếp tục hoàn thành bài kiểm tra ôn tập cuối học kì. Lớp học lại im phăng phắc...

QUÝ THANH

Câu hỏi

1. Vì sao lúc đầu cô giáo đã nghiêm khắc phê bình bạn Hải ?
2. Vì sao bạn Nam đã dũng cảm đứng lên nhận lỗi ?
3. Giữa hai bạn Hải và Nam, ai có thái độ đúng, ai có thái độ sai trong học tập ? Đúng và sai như thế nào ?

Bài học

Thật thà là đức tính hàng đầu của mỗi người trong học tập và lao động. Đức tính thật thà được bộc lộ cụ thể trong động cơ, thái độ và phương pháp học tập, lao động của mỗi con người trong xã hội. Người có đức tính thật thà luôn luôn có động cơ học tập và lao động vì sự tiến bộ chân chính của bản thân, vì lợi ích chính đáng của gia đình và xã hội. Bởi thế, họ có thái độ học tập thật sự, lao động thật sự, không gian lận hoặc dối trá, không giấu dốt, học và làm qua chuyện. Họ luôn luôn suy nghĩ tìm ra phương pháp học tập tốt nhất, phương pháp lao động có hiệu suất cao nhất, nên thường đạt được những tiến bộ vững chắc, những thành tích đáng khen trong học tập và lao động.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

CÁO, THỎ VÀ GẤU

Cáo, Thỏ và Gấu cùng ở chung với nhau trong một khu rừng. Mùa đông gần đến, một số cây rừng đã bắt đầu rụng lá. Gấu bảo hai bạn :

- Mùa đông sắp đến rồi, chúng mình phải làm nhà mà ở, nếu không bão, gió mùa đông bắc kéo đến, chúng mình sẽ chết cóng mất.

Cáo và Thỏ cho là phải, chúng bèn bắt tay vào việc dựng nhà. Cáo vốn tính gian xảo nên khi làm nhà chỉ thích làm đối

cho xong. Thỏ nhanh nhẩu nhưng cũng chỉ muốn làm qua loa cho xong chuyện. Còn Gấu tính chậm chạp nhưng chu đáo, nên muốn xây nhà cho thật cẩn thận, làm đến nơi, đến chốn. Chúng tranh cãi nhau kịch liệt. Cáo hùng hồ nói :

- Anh Gấu thật lảm chuyện. Chúng mình chỉ cần một gian nhà ở tạm cho qua mùa đông, làm cẩn thận làm gì cho mệt !

Thỏ nói giọng sôi nổi :

- Anh Cáo nói phải. Một căn nhà ở tạm cho qua mùa đông thì nhà nào mà chả là nhà. Theo tôi thì chỉ nên làm qua loa thôi, cẩn thận làm gì cho mất thì giờ.

Gấu thông thả nói :

- Đành rằng chúng mình chỉ cần một gian nhà ở tạm cho qua mùa đông, nhưng cũng nên làm cẩn thận. Làm đối thì nhà vừa dựng xong đã dột, đã đổ, như vậy chỉ tốn công, tốn của vô ích mà thôi.

Chúng tranh cãi mãi, không ai chịu nghe lời ai. Cuối cùng chúng quyết định mỗi người làm riêng một căn nhà.

Cáo làm nhà chỉ một loáng là xong. Nhà của Cáo trống tuênh, trống toang, mái lợp mỏng, nằm trong nhà nhìn qua mái có thể thấy được cả mảng trời xanh. Tường nhà mới trát, nhưng nhiều chỗ hể động đến là vôi rơi từng mảng.

Thỏ làm nhà lâu hơn Cáo, gần hai ngày mới xong. Nhà mới mà đã xiêu vẹo như muốn đổ. Khi làm, Thỏ không chú ý nên kèo, cột, cái dài, cái ngắn, cái vênh, cái nê. Thỏ sửa sửa, lấp lấp mãi vẫn không được.

Gấu làm nhà có Nhím và Sóc đến giúp mà mất gần mười ngày mới xong. Nhà của Gấu xây bằng gạch, có cửa kính, cửa chớp, vừa to lại vừa đẹp, ai đi qua cũng phải dừng lại ngắm nghía khen vững, khen đẹp.

Nhà làm xong, mùa đông chưa tới, nhưng chúng cũng dọn đến ở nhà mới.



Một đêm, Cáo đang say sưa ngủ, bỗng nghe ngoài trời có tiếng mưa rơi lộp bộp, gió thổi ào ào, rồi mưa như trút nước. Cáo vừa lồm cồm bò dậy thì một cơn gió xoáy đã bốc luôn mái nhà của Cáo quăng đi nơi khác. Cáo ướt lướt thướt, vội sang trú nhờ nhà Thỏ. Lúc này, nhà của Thỏ cũng đang bị xô di, giật lại, đứng đưa như chiếc vông. Thỏ đang lo buộc dây, đóng cọc để chằng giữ cho nhà khỏi đổ. Vừa thấy Cáo đến, Thỏ đã cất tiếng than vãn :

- Giá hôm trước chúng mình nghe lời anh Gấu thì đâu có vất vả như thế này.

Cáo chưa kịp trả lời thì bỗng nghe một tiếng "rắc". Một cơn gió giật đã kéo đồ sập luôn nhà của Thỏ. Thỏ và Cáo ướt từ đầu đến chân, tất tưởi chạy sang trú nhờ nhà Gấu.

Cửa nhà Gấu đóng kín mít. Trong nhà đèn thấp sáng choang. Tiếng hát khe khẽ của Gấu theo khe cửa lọt ra ngoài khiến cho gian nhà càng thêm ấm cúng. Cáo gõ cửa :

- Cốc... cốc... cốc... anh Gấu ơi, anh cho chúng tôi trú nhờ với, nhà của chúng tôi bị bão làm đổ mất rồi.

Thỏ tiếp theo :

- Anh Gấu ơi, anh cho chúng tôi trú nhờ với, nhà của chúng tôi bị bão làm đổ mất rồi. Chúng tôi rét lắm.

Nghe tiếng Cáo và Thỏ gọi, Gấu vội vã ra mở cửa cho hai bạn vào. Thấy hai bạn bị ướt, Gấu liền đốt lửa cho các bạn sưởi, lấy mật ong cho các bạn ăn, dọn giường cho các bạn ngủ.

Cáo và Thỏ không nói ra, nhưng trong lòng rất hối hận.

Phỏng theo truyện cổ tích Nga

Bài 2

GIÚP ĐỠ NHAU TRONG HỌC TẬP VÀ LAO ĐỘNG

TRUYỆN KỂ

ĐÔI BẠN

Hải và Nguyên là đôi bạn rất thân nhau từ thuở còn nhỏ. Hai bạn lại gần nhà nhau nên suốt ngày quần quýt chơi với nhau không biết chán. Nhưng từ khi hai bạn đến

tuổi đi học cùng trường và cùng lớp thì tính nết mỗi người ngày một khác nhau. Hải ham học lại chăm chỉ nên học ngày càng giỏi. Trái lại, Nguyên mãi chơi biếng học nên học ngày càng kém. Cô giáo bèn giao cho Hải nhiệm vụ giúp đỡ Nguyên học tập ở nhà.

Hôm ấy, trên đường từ trường về nhà, Hải nhắc Nguyên :

- Tối nay cậu nhớ làm bài toán cô giáo cho lúc chiều nhé. Chỗ nào chưa hiểu, cậu gọi mình, chúng ta cùng làm.

- Mình không làm. Tối nay, mình còn bận !

Hải thấy Nguyên càu, vẫn ôn tồn nói tiếp :

- Nếu tối nay cậu bận thì sáng mai nhớ làm vậy !



Sáng hôm sau, Hải sang nhà Nguyên nhưng Nguyên đã chạy tốt ra bãi đá bóng rồi. Hải ra tìm Nguyên và hỏi :

- Cậu làm bài xong chưa mà đã đi chơi ?

Nguyên vừa sút bóng vừa đáp :

- Ai chả biết cậu chăm học, được cô giáo khen. Tôi chỉ lười học và mãi chơi thôi !

Hải đành bỏ về. Chiều hôm ấy, Nguyên đến trường với bài toán sai vì làm vội. Cô giáo phê bình và Nguyên bị điểm 1. Tan học, Hải đi cạnh Nguyên lại nhắc :

- Mai có bài tập làm văn, cậu nhớ chuẩn bị cho tốt nhé. Nếu cậu thấy khó thì mình sang cùng làm với cậu.

Nguyên không trả lời, định rào bước đi trước Hải. Nhưng lần này hình ảnh điểm 1 ban chiều làm Nguyên suy nghĩ : "Giá mình nghe lời Hải hôm qua thì làm gì đến nỗi ! Chốc nữa về bố hỏi, mình sẽ trả lời ra sao đây ?". Rồi Nguyên quay lại bảo Hải :

Tối nay, mình chờ cậu ở nhà...

QUÝ THANH

(Phỏng theo "Con bướm trắng" của Ngọc Toàn)

Câu hỏi

1. Vì sao cô giáo giao cho Hải nhiệm vụ giúp đỡ Nguyên học tập ở nhà ?
2. Hải đã giúp đỡ Nguyên như thế nào ?
3. Việc giúp đỡ ấy đem lại kết quả gì ? Vì sao có được kết quả đó ?

Bài học

Trong đời sống xã hội, người ta thường phải giúp đỡ lẫn nhau, vì không ai có thể hoàn toàn tự lo cho cuộc sống của mình, không cần đến sự giúp đỡ của người khác, của tập thể. Giúp đỡ nhau phải trở thành một vẻ đẹp, một niềm vui trong cuộc sống của mỗi người.

Vì vậy, khi còn đi học, chúng ta cần nhiệt tình giúp đỡ nhau trong học tập. Khi đã đi làm lại cần tích cực giúp đỡ nhau, hợp tác với nhau trong lao động, sản xuất và cộng tác. Nhiều người cùng học tập giỏi,

nhieu người cùng lao động giỏi, sản xuất giỏi sẽ đem lại sự giàu mạnh cho đất nước, đem lại cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân.

CHÂM NGÔN

Mình vì mọi người, mọi người vì mình.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

TÌNH ĐỒNG CHÍ

Đã mấy hôm liền, không hiểu có chuyện gì trăn trở mà kĩ sư Phùng ra vào bồn khoan lắm. Cử chỉ ấy của anh đã không giấu được anh Tuất và anh Đáng, hai người bạn trẻ cùng làm việc với anh.

Thấy Phùng cứ chiều chiều thần thờ trên bãi đỗ xe như tìm kiếm cái gì, như đón chờ ai, anh Đáng mới lại gần :

- Có việc gì thế cậu ? Nhớ ai hả ?

Anh Phùng cười gượng :

- Nhớ cái máy ấy thôi...

Vậy là rõ rồi. Ít lâu nay, kĩ sư Phùng đang vắt óc nghĩ cách chế ra một loại máy phụt vừa đề hàn những vết nứt toác ra và ăn sâu ở chân đế. Song, công việc còn nhiều khó khăn lắm. Cần phải làm bao nhiêu chi tiết phụ cho cái máy mẫu, mà một mình anh thì...

Nhìn gương mặt hốc hác vì lo nghĩ của bạn, anh Đáng khẽ khàng :

- Có gì, cho chúng tớ biết được không ?

Anh Phùng tâm sự : Gay nhất là cái máy nén khí. Mà bộ phận nén, phụt vẫn chưa xong - Cứ phải đề nghị xin cái này, làm cái khác thì ngại quá. Đã là sáng kiến thì phải tự lo...

Cũng là kĩ sư, anh Đáng hiểu là bạn mình đang cần gì. Anh liền lảng lạng tìm anh Tuất. Hai anh bàn với nhau là sẽ giúp Phùng một tay.

Chiếc thùng chứa, bộ phận nén, phụt lần lượt được làm xong. Cả ba người cùng nghĩ đến chiếc máy nén khí. Thật không dễ gì...

Một buổi chiều kia, trên đường đi bộ từ nơi làm việc về nhà, anh Phùng chợt giật mình nhảy phắt sang vệ đường. Chiếc xe tải mang nhãn hiệu I-pha phanh gấp ngay sau lưng anh. Anh lái xe thò đầu ra quát :

- Đi thế hả ?

Tiếng xì hơi của phanh xe như còn xiết bên tai kĩ sư Phùng. A ! Anh bỗng vung cả hai tay lên, cười hớn hở với anh lái xe :

- Xin lỗi ! Cảm ơn cậu ! Cảm ơn !

Thì ra, anh chợt nghĩ là có thể dùng cái máy nén khí lấy từ chiếc ô tô hỏng nào đó cũng được chứ !

Song, lấy ở đâu ? Lại có những bộ óc và bàn tay của hai bạn đồng nghiệp chí cốt với anh là Đáng và Tuất cùng góp sức. Không đầy một tháng sau, nhờ có bạn giúp đỡ, anh Phùng đã khai sinh ra chiếc máy phụt vừa.

Bộ Thủy lợi và Cục đề điều vui mừng công nhận sáng kiến và cống hiến quý báu của kĩ sư Phùng. Đây chính là bông hoa lao động nở tươi tình đồng chí của ba người đoàn viên trẻ.

PHONG THU

Bài 3

KÍNH MẾN VÀ BIẾT ƠN THẦY GIÁO, CÔ GIÁO CŨ

TRUYỆN KÈ

CÂU CHUYỆN TRÊN MỘT CHUYẾN Ô TÔ

Ông Quang len lên được ô tô thì mọi ghế ngồi đã kín chỗ. Nhưng may quá, một chiếc ghế ở giữa xe hình như

còn trống một chỗ. Ông vội vã bước lại. Một cô gái đã đứng tuổi đang ngồi mãi xem báo ; một cái làn mây đầy những cuộn len óng ả để bên cạnh đứng vào chỗ chưa có người ngồi. Ông Quang lịch sự nói với cô gái :

- Xin lỗi ! Cái làn này của cô phải không ? Cô có thể để xuống dưới chân, cho tôi ngồi chỗ này được không ?

Cô gái có đôi má bầu bĩnh, trắng trẻo, chột ngang mặt lên ngó ngang nhìn ông Quang một giây, rồi bỗng cúi xuống lúng túng nói :

- Chỗ này có người ngồi rồi bác ạ ! Của một chị bạn cháu vừa gửi chỗ chạy đi uống nước sắp lên rồi đấy !

Vừa lúc đó, ô tô chột nồ máy. Một cô gái khác cùng trạc tuổi cô này hấp tấp len vào, mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt thon thả, xương xương. Chưa kịp ngồi xuống, cô bỗng reo lên cuống quýt :

- Ôi ! Thầy ! Thầy Quang ! Chào thầy ạ ! Thầy đi đâu đấy ạ ?...

Không chờ ông Quang trả lời, cô niêm nở nắm chặt lấy tay ông và đẩy nhẹ ông ngồi xuống chỗ của mình :

- Mời thầy ngồi xuống đây ! Chết, sao thầy lại đứng như vậy, đẩy vào Đan Phượng xa lắm, thầy ạ !

Rồi cô riu rít như chim non lâu ngày gặp "mẹ" :

- Ôi ! Lâu lắm chúng con mới lại được gặp thầy đấy... À, à... thầy ạ...

Chỉ vào cô gái ngồi giữ chỗ cho mình lúc nãy, cô hớn hờ nói tiếp :

- Đây là bạn Kiều Oanh cùng học lớp 10C của thầy, thầy còn nhớ không ? Kiều Oanh mới bảo vệ xong luận án phó tiến sĩ ở nước ngoài về đấy, thầy ạ... !

Rồi cô lại lú lú nói với cô bạn lúc ấy đang bị lúng túng rất bất ngờ :

Kiều Oanh này, thầy chủ nhiệm lớp 10C của chúng mình ngày xưa, cậu còn nhớ không ?...

Trong khi cô bạn có cái tên là Kiều Oanh còn đang lúng túng chào thầy, thì cô gái như chưa hết mừng rỡ, lại hồn nhiên nắm lấy cánh tay thầy giáo :

- Ôi, thầy ! "Mẹ hiền" lớp 10C của chúng con ngày xưa... để đến hai mươi năm rồi còn gì, thầy nhỉ !... À quên, thầy còn nhớ... tên con không ạ ? Con vẫn đi theo "con đường" của thầy như có lần thầy khuyên con ngày xưa đấy, thầy ạ ! Chắc thầy chả nhớ tên con nữa nhỉ !... Thầy còn nhớ không, hả thầy ?

Thầy Quang liếc nhìn cả hai cô học trò cũ bằng cái nhìn độ lượng và triu mến vẫn như xưa, rồi chột trả lời rất tự nhiên :

- Lâu lắm rồi còn gì, thầy già rồi ! Hết lớp này đến lớp khác... thầy làm sao nhớ hết được các em ! Thầy chắc cũng đã thay đổi khác nhiều rồi...

Nhưng thực ra thầy Quang quên làm sao được học trò một số lớp cuối cấp trước đây thầy làm chủ nhiệm và đã từng hết



lòng chăm sóc, thương yêu ! Và thầy càng không quên được Thùy Dương, cô học trò nhà nghèo cần cù, hiền lành và ít nói; không quên được cả từng nét chữ xinh xắn gọn gàng cô viết trên những bài tập làm văn thường dài kín bảy, tám trang giấy mà xưa kia đã nhiều lúc, giữa đêm khuya giá buốt căm căm, thầy vẫn âm thầm ngồi sửa chữa, ghi nhận xét và cân nhắc giữa điểm 8 hay điểm 9 cho cô học trò giỏi văn nhất lớp này... Thầy cũng không thể quên được Kiều Oanh, cô cán bộ Đoàn vào loại ăn nói khá đĩnh đạc của lớp và cả của trường, con một cán bộ cấp cao hồi đó...

Giữa lúc ấy, một chị bé con nhỏ trên tay cũng len vào đúng chỗ mấy thầy trò đang tíu tít nói chuyện. Thầy Quang trông thấy chợt đứng lên :

- Mời chị cho cháu ngồi xuống đây kéo bé cháu đứng lâu mỏi tay !

Chị này vội xua tay :

- Ấy chết, bác có tuổi rồi, mời bác cứ ngồi... mặc cháu !

Kiều Oanh lúc này chợt như gặp được "dịp may" bất ngờ, liền đứng ngay dậy :

- Đây, mời chị với cháu nhỏ vào ngồi chỗ này, đề em đứng cũng được !

Và cô nhanh nhẹn lách mình ra khỏi hàng ghế đề nhường chỗ cho chị bé con nhỏ.

Ô tô vẫn chạy mỗi lúc một nhanh. Thùy Dương vẫn nói chuyện rạn rạn với thầy giáo cũ về những kỉ niệm êm đẹp dưới mái trường xưa...

QUÝ THANH

Câu hỏi

1. Cô Thùy Dương trong câu chuyện trên đã tỏ rõ thái độ kính mến và lòng biết ơn của mình đối với thầy giáo cũ như thế nào ?

2. Trái lại, cô Kiều Oanh trong câu chuyện đã có thái độ đáng trách như thế nào ?

3. Em có nhận xét gì về thái độ, cử chỉ của thầy Quang đối với những học trò cũ của mình ?

Bài học

Không có ai tự mình trở thành giỏi giang, nên người được. Từ thuở còn bé cho tới khi lớn lên, ở nhà thì có ông bà, cha mẹ, đến trường đã có thầy, có bạn. Nhất là các thầy giáo, cô giáo là những người đã lần lượt trực tiếp dạy dỗ, giúp đỡ chúng ta nên người có đạo đức, có học thức và tài năng để sau này không những chúng ta có thể tự lập mà còn có thể giúp ích được nhiều cho xã hội.

Bởi vậy, công ơn của các thầy giáo, cô giáo đã dạy dỗ ta từ thời thơ ấu là hết sức to lớn, cần phải được ghi nhớ suốt đời để sống sao cho xứng đáng. Cũng như đối với ông bà, cha mẹ trong gia đình, lòng kính mến đối với thầy giáo, cô giáo cũ là những chuẩn mực đạo đức hàng đầu của một con người có văn hóa, có giáo dục.

Cũng chính vì thế, nhân dân ta xưa nay vẫn có truyền thống đẹp đẽ "tôn sư trọng đạo" tức kính thầy và trọng cái đạo dạy ta nên người của thầy.

TỤC NGŨ

- Không thầy đồ mà làm nên.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

NGƯỜI TÙ SỐ 78

Một thầy giáo được cử đến dạy học cho những người tù trong một nhà giam, suốt cả mùa đông.

Đề giảng bài, ông đứng trong một cái phòng hình tròn, chung quanh là tường cao, trơ trụi, và vô số cửa sổ con hình vuông có chấn song sắt hình chữ thập. Mỗi cửa sổ ấy soi sáng một xà lim nhỏ. Thầy giáo giảng bài, đi đi lại lại trong phòng. Người học đều ở sau các cửa sổ tí ti ấy, vờ áp vào các song sắt, chỉ để lộ trong bóng tối mờ mờ những bộ mặt gầy gò và

lo âu, những bộ râu rối bù và lõm đốm hoa râm, những đôi mắt trừng trừng của bọn cướp của, giết người.

Trong đám tù, có một người mang số 78 là chăm chỉ hơn cả. Anh ta luôn nhìn thầy giáo với đôi mắt cung kính và biết ơn. Đó là một người còn trẻ, râu đen, một người khốn khổ hơn là kẻ hung đồ, một người thợ làm đồ gỗ, trong một cơn tức giận đã ném một cái bào vào đầu chủ xưởng, làm người này chết. Anh ta bị kết án nhiều năm cấm cố.

Trong ba tháng, người tù ấy đã biết đọc, biết viết.

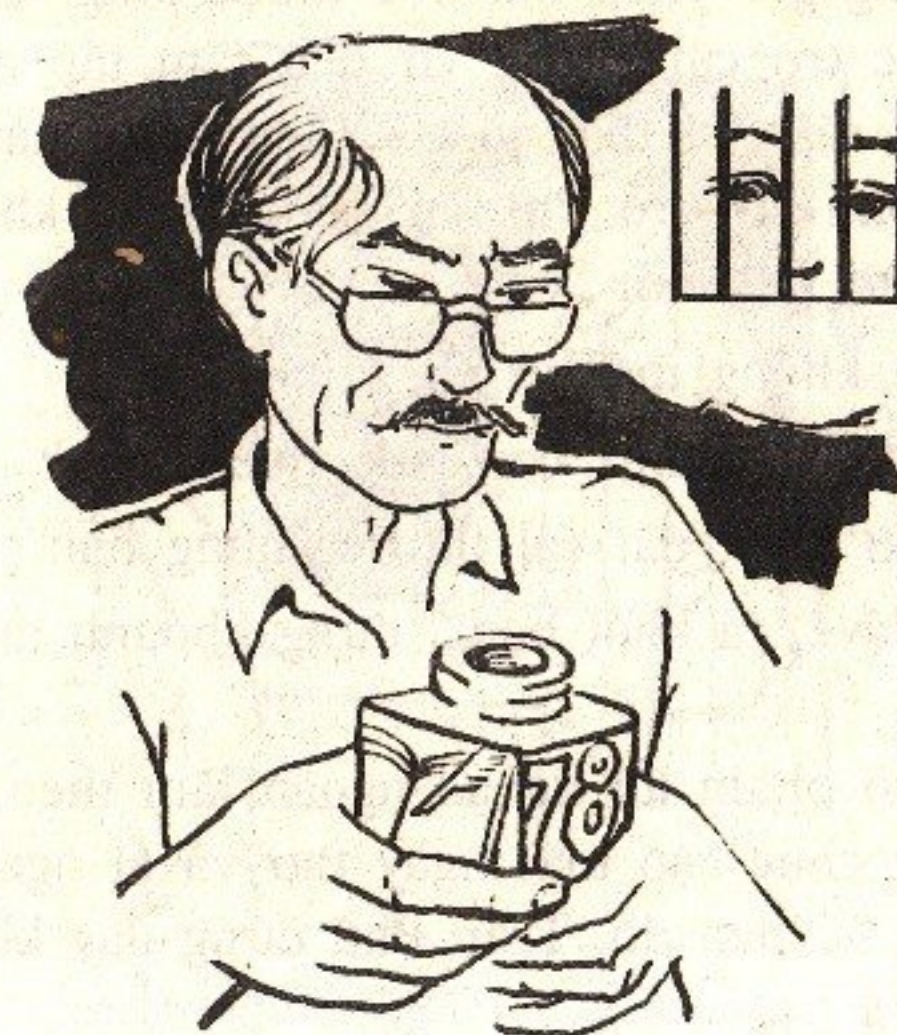
Một hôm, buổi học sắp xong, anh ta ra hiệu cho thầy giáo lại gần cửa sổ và buồn rầu báo tin là hôm sau anh sẽ chuyển sang nhà giam khác. Anh ta xin được sờ vào bàn tay của thầy. Thầy giáo đưa tay ra, anh ta hôn và nói : "Xin cảm ơn, cảm ơn !" rồi biến mất.

Từ đấy, thầy giáo không thấy người tù đâu nữa, và sáu năm trôi qua.

Bỗng một buổi sáng, thầy thấy một người lạ đến nhà, quần áo xấu xí, râu đen đã điểm hoa râm.

- Có phải thầy là thầy giáo... ? Người ấy hỏi.
- Ông là ai ? Thầy giáo hỏi lại.
- Tôi là người tù số 78 mà thầy đã dạy cho biết đọc và biết viết cách đây sáu năm... Giờ tôi đã mãn hạn và tôi đến đây xin thầy nhận cho một vật nhỏ mà tôi đã lao động làm ra ở trong tù... Chẳng hay thầy có vui lòng nhận cho... lòng biết ơn của tôi không, thưa thầy ?

Người thầy giáo xúc động đưa tay cầm lấy tặng vật của người tù - học trò cũ ấy. Đó là một lọ mực bằng gỗ, hình như được chạm trổ bằng một cái đinh, và phải có một lòng kiên nhẫn ghê gớm mới hoàn thành nổi. Lọ mực ấy còn có khắc hình một quyền vờ, trên có ngòi bút với dòng chữ :



"Kính tặng thầy giáo của tôi, kỉ niệm của số 78... !" và ở dưới có thêm hàng chữ nhỏ : "Học tập và hi vọng".

Theo E. Đê A-mi-xít
"Những tấm lòng cao cả"

Bài 4

BIẾT CHIA XẺ BUỒN VUI CÙNG BẠN

TRUYỆN KỂ

TÌNH BẠN CỦA TRẦN PHÚ

Một chuyện xảy ra trong lớp đã khiến thầy giáo ghi mãi vào tâm trí mình hình ảnh cậu học sinh Trần Phú. Buổi

học hôm ấy đang giờ chép bài học thuộc lòng. Cả lớp im phăng phắc, học trò cúi xuống vờ đều tăm tắp chép theo tiếng đọc chậm rãi của thầy giáo. Bỗng thầy thấy có một trò ngồi cùng bàn với trò Phú cứ khoanh tay không chép bài. Thầy nghiêm mặt hỏi :

- Tại sao trò không mở vở chép bài ?

- Dạ... thưa thầy... con... con... đề quên vở ở nhà ạ.

Thầy giáo cau mày, đặt cái thước xuống bàn :

- Trò đứng dậy... ra khỏi bàn... đứng khoanh tay cho tới hết giờ học.

Người học trò phạm lỗi ngoan ngoãn làm theo lệnh của thầy giáo. Hàng chục cặp mắt ngáy thơ và ái ngại của các bạn nhỏ dồn cả về bạn đó. Trần Phú đứng dậy khoanh tay trước ngực, thưa :

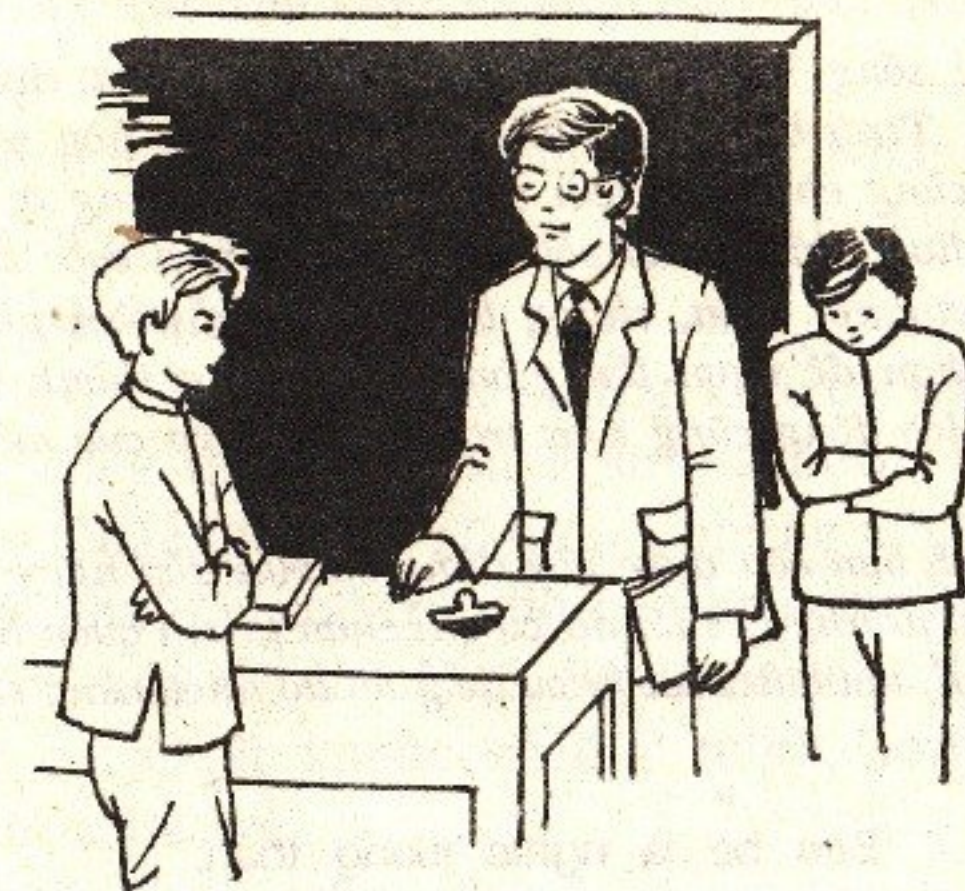
- Bẩm thầy, bạn ấy đi học mà quên vở ở nhà là có lỗi lớn ạ. Nhưng... con xin thầy lượng kết cho bạn ấy vì gia cảnh khốn khó ạ.

Thầy giáo đặt cuốn sách giáo khoa trên tay xuống bàn, nhìn Phú, hỏi :

- Trò biết gia cảnh của bạn ấy khốn khó thế nào, kể cho thầy rõ coi ?

- Dạ, bẩm thầy, nhà con ở không xa nhà bạn ấy nên con được biết ngày nào bạn ấy cũng phải thức dậy sớm, đi lấy nước, gánh ra quán nước cho mẹ, rồi mới về đi học. Hôm nay mẹ bạn ấy lại ốm, con biết bạn ấy phải làm thêm một số việc nhà... có lẽ... Dạ, thưa thầy, có lẽ bạn ấy bối rối việc mẹ ốm mà phạm lỗi đề quên vở học ở nhà ạ.

Thầy giáo vẻ mặt xúc động, quay nhìn người học trò phạm lỗi, giọng dịu hiền :



- Thầy cho trò được trở về chỗ ngồi... Trò là người con có hiếu với mẹ. Thầy thấy đáng khen ngợi lắm, đáng nêu gương lắm.

Rồi với vẻ mến phục, thầy quay lại nhìn Trần Phú :

- Thầy rất vui lòng về một người học trò tốt, có can đảm nói với thầy về gia cảnh của bạn, giúp thầy biết rõ mà định liệu việc phạm lỗi của bạn ấy cho xác đáng. Thầy dám chắc... trong tương lai trò Phú sẽ có tình bạn như Dương Lễ với Lưu Bình, có can đảm liều mình cứu chúa như Lê Lai đối với Lê Lợi !

Theo "Trần Phú" của Sơn Tùng
(NXB Thanh niên - 1980)

Câu hỏi

1. Trần Phú đã tỏ thái độ thông cảm với bạn trong hoàn cảnh nào ? Và thông cảm ra sao ?

2. Em có nhận xét gì về thái độ của thầy giáo đối với Trần Phú và bạn của Trần Phú ?

3. Em có biết Trần Phú là ai không ?

Bài học

Trong cuộc sống, ngoài gia đình, họ hàng thân thích, ai cũng thường có bạn. Tình bạn trong tuổi niên thiếu rất hồn nhiên và bền vững. Có bạn cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, chúng ta sẽ vượt qua được dễ dàng hơn những vấp vấp, khó khăn trong cuộc sống. Có bạn chia sẻ niềm vui nỗi buồn, chúng ta sẽ có được niềm phấn khởi, tự tin mạnh mẽ hơn để vươn lên giành lấy những thành tích tốt đẹp trong học tập, lao động cũng như trong sự nghiệp của mỗi người sau này.

Bởi vậy, tình bạn cần được gây dựng và vun đắp ngay từ tuổi niên thiếu, và bắt đầu từ những thái độ, cử chỉ chân thành quan tâm tới nhau, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

CA DAO

Bạn bè là nghĩa tương thân,
Khó khăn, thuận lợi ân cần có nhau.
Bạn bè là nghĩa trước sau,
Tuổi thơ cho tới bạc đầu không phai.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

SỰ TÍCH CHIM "QUỐC"

Ngày xưa, có đôi bạn chí thân tên là Quốc và Nhân. Họ đều là học trò nghèo, lại đều mồ côi cha mẹ. Quốc được học nhiều hơn bạn : Anh chàng làm thầy đồ dạy trẻ. Tuy bồng lộc chẳng có là bao, nhưng Quốc vẫn thường giúp đỡ Nhân. Có lần Nhân bị ốm nặng, giá không có bạn thuốc thang ngày đêm thì anh khó lòng sống nổi. Sau đó cũng vì sinh kế, đôi bạn phải chia tay mỗi người một ngả.

Trong khi Quốc sống cuộc đời dạy trẻ thì Nhân cũng đi lang thang đến các vùng xa lạ làm thuê, làm mướn. Trải qua một thời kì lang bạt, cuối cùng anh chàng vào làm công cho một phú thương. Thấy chàng thật thà chăm chỉ,

phú thương rất tin cậy. Chẳng bao lâu Nhân được phú thương gả con gái cho.

Vợ Nhân có nhiều của riêng. Vì thế Nhân nghiêm nhiên trở nên một phú ông có một cơ nghiệp kha khá ở trong vùng.

Nhân giàu nhưng không quên tình bầu bạn. Nhân vẫn nhớ tới lời thề "sống chết, sướng khổ có nhau" với Quốc. Nhân cất công đi tìm và sung sướng được thấy Quốc còn sống. Tuy Quốc đang dở năm dạy, nhưng Nhân cũng thương lượng với cha mẹ học trò cho con em chuyển sang học với một cụ đồ khác rồi đưa Quốc về nhà mình. Nhân dặn người nhà phải coi Quốc không khác gì mình, cơm nước hầu hạ không được bê trễ.

Nhưng tính vợ Nhân không được như chồng. Xưa nay đối với những kẻ rách rưới, chị ta thường có thái độ khinh rẻ. Và lại, chị ta không cùng sống những ngày nghèo khó với Nhân nên đâu có thấy tình nghĩa giữa Nhân và Quốc như thế nào. Nhưng thấy chồng rất trọng đãi khách, nên lúc đầu vợ không dám nói gì. Nhân luôn luôn bảo vợ :

- Đây là người thân nhất trong đời tôi. Nếu không có bạn thì chưa chắc tôi đã sống đến gặp nàng.

Vợ Nhân chỉ lầm bầm :

- Khéo ! Bạn với bè ! Chỉ có ngồi ăn hại !

Dần dần, vợ Nhân bức mình ra mặt. Chị ta khó chịu vì cái ông khách lạ tự xưng ở đâu đến chả giúp ích gì cho nhà mình cả, chỉ chễm chệ trên giường cao, cơm rượu mỗi ngày hai bữa. Vợ Nhân trước còn nói mát, nhưng sau thì ngoa ngoắt ra mặt. Có hôm người đàn bà ấy day nghiêng cả chồng lẫn khách :

- Chẳng phải bố già, không phải khách nợ, ở đâu lại rước về thờ phụng : ăn no lại nằm. Thôi liệu mà tống khứ đi !

Thấy thái độ vợ ngày càng quá quắt, chồng chỉ sợ mất lòng bạn. Nhân một mặt tự mình săn sóc bạn, một mặt khuyên bảo vợ. Nhưng vợ Nhân chứng nào vẫn giữ tật nấy. Về phần Quắc thì chàng hiểu tất cả. Đã hai lần Quắc cáo từ bạn xin về, nhưng Nhân cố sức giữ lại. Thấy bạn chí tình, Quắc lại nấn ná ít lâu.

Nhưng hôm đó Quắc quả quyết ra đi vì chàng vừa nghe được những câu nói xúc phạm đến mình một cách nặng nề. Quắc nghĩ, nếu mình không tính kế sớm thì sẽ có ngày bị nhục với người đàn bà này. Mà nếu ra đi như mấy lần trước thì sẽ bị bạn giữ giàng lôi thôi khó thoát.

Một hôm, trời còn mờ sương, Quắc cất lên ra đi. Muốn cho bạn khỏi mất công tìm kiếm nên khi qua một khu rừng, chàng cởi khăn áo treo lên một cành cây bên đường, làm như cách mình đã chết. Đoạn Quắc lần mò đi xứ khác trở lại cuộc đời gõ đầu trẻ nuôi thân.

Thấy mất hút bạn, Nhân bở đi tìm nhưng chẳng biết tung tích đâu cả. Khi nghe tin có người bắt được khăn áo ở mé rừng phía nam, chàng lật đật đến xem. Nhận rõ đó là khăn áo của bạn, Nhân vô cùng hối hận :

- Thôi, ta làm hại bạn ta rồi ! Chắc bạn ta bị cướp giết chết !

Nhưng sau đó Nhân lại nghĩ khác :

- Bạn ta ra đi trong túi không có một đồng một chữ thì dẫu có gặp cướp cũng không can gì. Đây một là bị hùm beo ăn thịt, hai là bị lạc trong rừng sâu. Dù thế nào đi nữa thì nhất định bạn ta cũng đi về phương này.

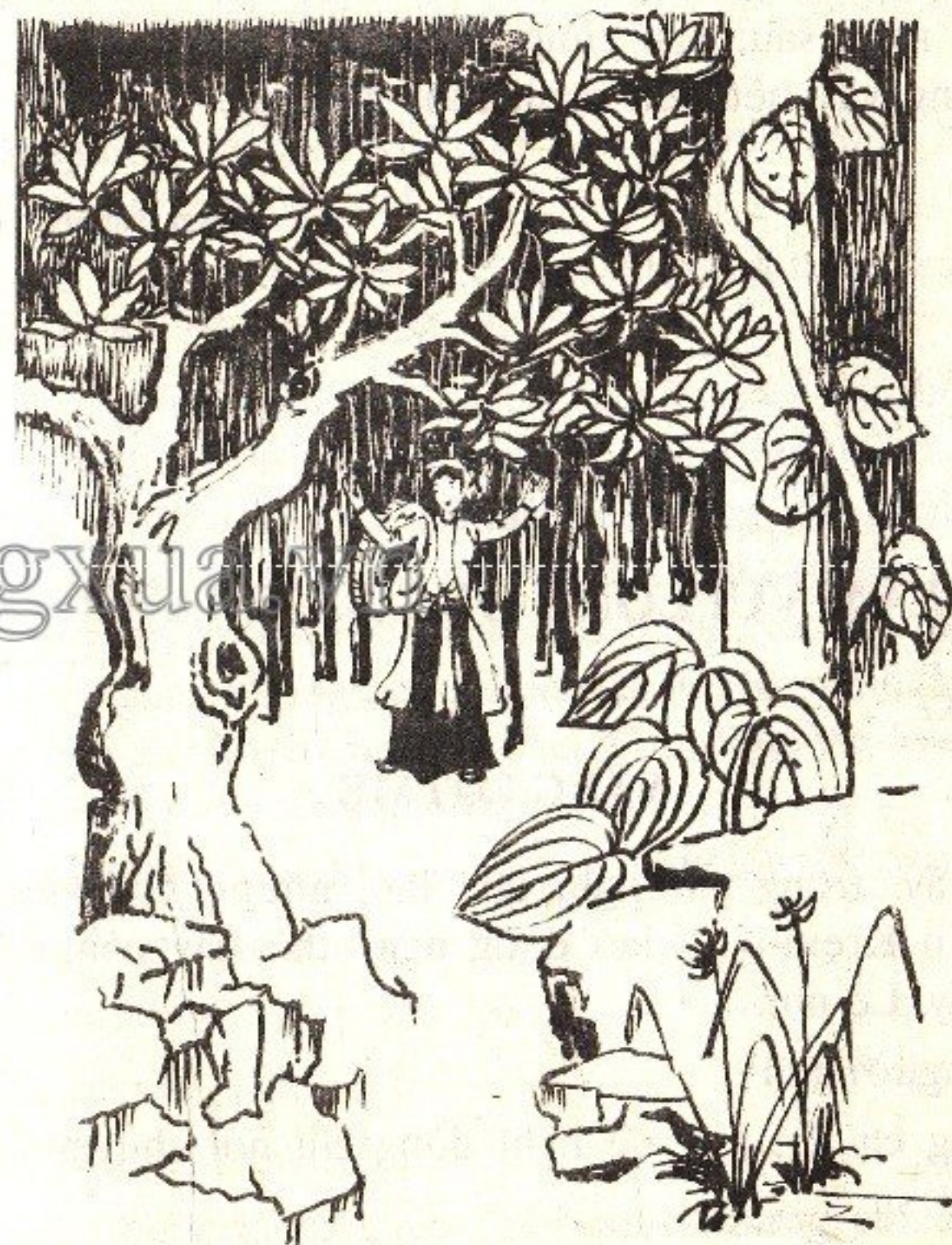
Nhân lần mò vào rừng tìm Quắc. Không thấy có vết máu, chàng lại càng hi vọng. Nhân băng hết chông gai, chui hết bụi rậm, luôn luôn cất tiếng gọi :

- Anh Quắc ơi ! Quắc ơi ! Quắc ! Quắc !...

Nhân đi mãi, gọi mãi quanh quẩn trong khu rừng mênh mông. Cho đến hơi thở cuối cùng người bạn chí tình ấy vẫn không quên gọi :

- Quắc ! Quắc !...

Nhân chết hóa thành chim "quốc", còn được gọi là chim đồ quyền.



Lại nói chuyện sau đó vợ Nhân đợi mãi không thấy chồng về, lấy làm ăn năn về những hành động của mình

đã dẫn tới kết quả tai hại như thế. Một hôm chị ta bỏ nhà, bỏ cửa đi tìm chồng. Cuối cùng cũng đến khu rừng phía nam. Nghe tiếng "Quắc ! Quắc !", chị ta nhận ra là tiếng chồng gọi bạn. Chị ta mừng quá kêu to :

- Có phải anh đấy không, anh Nhân ?

Không có tiếng trả lời ngoài những tiếng kêu "Quắc ! Quắc !" của con chim "quốc". Vợ Nhân cứ theo tiếng chim tiến vào rừng sâu. Sau cùng không tìm được lối ra, chị ta tuyệt vọng và chết bên cạnh một gốc cây.

QT kể

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

Bài 5

LÀM VUI LÒNG ÔNG BÀ, CHA MẸ

TRUYỆN KỂ

VÂNG LỜI MẸ

Hôm ấy, trong giờ nghỉ giải lao, những học viên quân sự ở điện Krem-li đi lao động ngày thứ bảy cộng sản vây quanh lấy Lê-nin.

Một người nói :

- Đồng chí Lê-nin, đề nghị đồng chí nói chuyện về tình hình thời sự !

Lê-nin trả lời :

- Chúng ta có ít thì giờ quá ! Các đồng chí nghỉ ngơi một chút lấy lại sức rồi lại tiếp tục lao động.

Một người khác đưa cho Lê-nin cái túi đựng thuốc lá với giấy cuốn và mời :

- Mời đồng chí Lê-nin hút một điếu thuốc !

Lê-nin từ chối :

- Cảm ơn đồng chí, tôi không hút thuốc.

Người học viên quân sự mời thuốc liền hỏi :

- Thế trước đây đồng chí có bao giờ hút thuốc không ?

Lê-nin đáp :

- Có, đồng chí ạ ! Khi còn học trường trung học tôi có hút thuốc, nhưng rồi tôi bỏ.

Trong tâm trí Lê-nin lúc này chợt hiện lại câu chuyện "vì sao mình bỏ hút thuốc lá".

... Hồi ấy, cha của Vơ-lô-đi-a (tên của Lê-nin hồi nhỏ) đã mất rồi, anh cả A-lêch-xăng-đơ bị Nga Hoàng ra lệnh treo cổ chết, nên Vơ-lô-đi-a là người đàn ông lớn nhất trong gia đình. Vơ-lô-đi-a cùng với mẹ Ma-ri-a quán xuyến, lo lắng mọi việc trong nhà. Vơ-lô-đi-a cư xử với mẹ rất mực ân cần, triu mến và cố gắng không bao giờ làm phiền lòng mẹ. Mẹ Ma-ri-a không bao giờ khen con quá lời... Gia đình Vơ-lô-đi-a không quen dùng những từ ngữ trống rỗng.

Và một lần, mẹ Ma-ri-a đã nói thẳng với Vơ-lô-đi-a :

- Con hút thuốc đấy à ?

Vơ-lô-đi-a lễ phép trả lời :

- Thưa mẹ, vâng ạ !

Mẹ Ma-ri-a nói tiếp :

- Hút thuốc lá là quyền của con. Nhưng con đừng quên là nhà ta đông người, chi tiêu lại eo hẹp. Con thử nghĩ lại xem có nên phí tiền để hút thuốc như vậy không ?

Vơ-lô-đi-a suy nghĩ một giây rồi từ tốn trả lời mẹ :



- Vâng, mẹ nói đúng, con xin vâng lời mẹ !

Từ đấy Vơ-lô-đi-a (và sau này là Lê-nin vĩ đại) không bao giờ đụng đến một điều thuốc nào nữa.

Theo Thiếu niên tiên phong

Câu hỏi

1. Điều gì đã xảy ra trong giờ nghỉ giải lao hôm ấy ?
2. Vơ-lô-đi-a đã bỏ hút thuốc lá trong hoàn cảnh nào ?
3. Vì sao Vơ-lô-đi-a đã bỏ hút thuốc lá vĩnh viễn ? Có phải chỉ vì hoàn cảnh kinh tế của gia đình eo hẹp hay không ?

Bài học

Ông bà đã sinh ra và nuôi nấng, dạy dỗ cha mẹ. Đến lượt cha mẹ lại sinh ra và nuôi nấng, dạy dỗ con cái nên người. Công ơn của ông bà, cha mẹ đối với con cháu trong gia đình là rất lớn.

Bởi vậy, bốn phận của con cháu là phải biết cách ăn ở để làm vui lòng ông bà, cha mẹ: Ngoài lòng kính yêu, còn phải biết quan tâm chăm sóc, đỡ đần và biết vâng lời khi ông bà, cha mẹ dạy bảo mình những điều hay lẽ phải. Đó chính là lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà, cha mẹ trong gia đình, vốn là truyền thống đạo đức quý báu của nhân dân ta từ xưa đến nay.

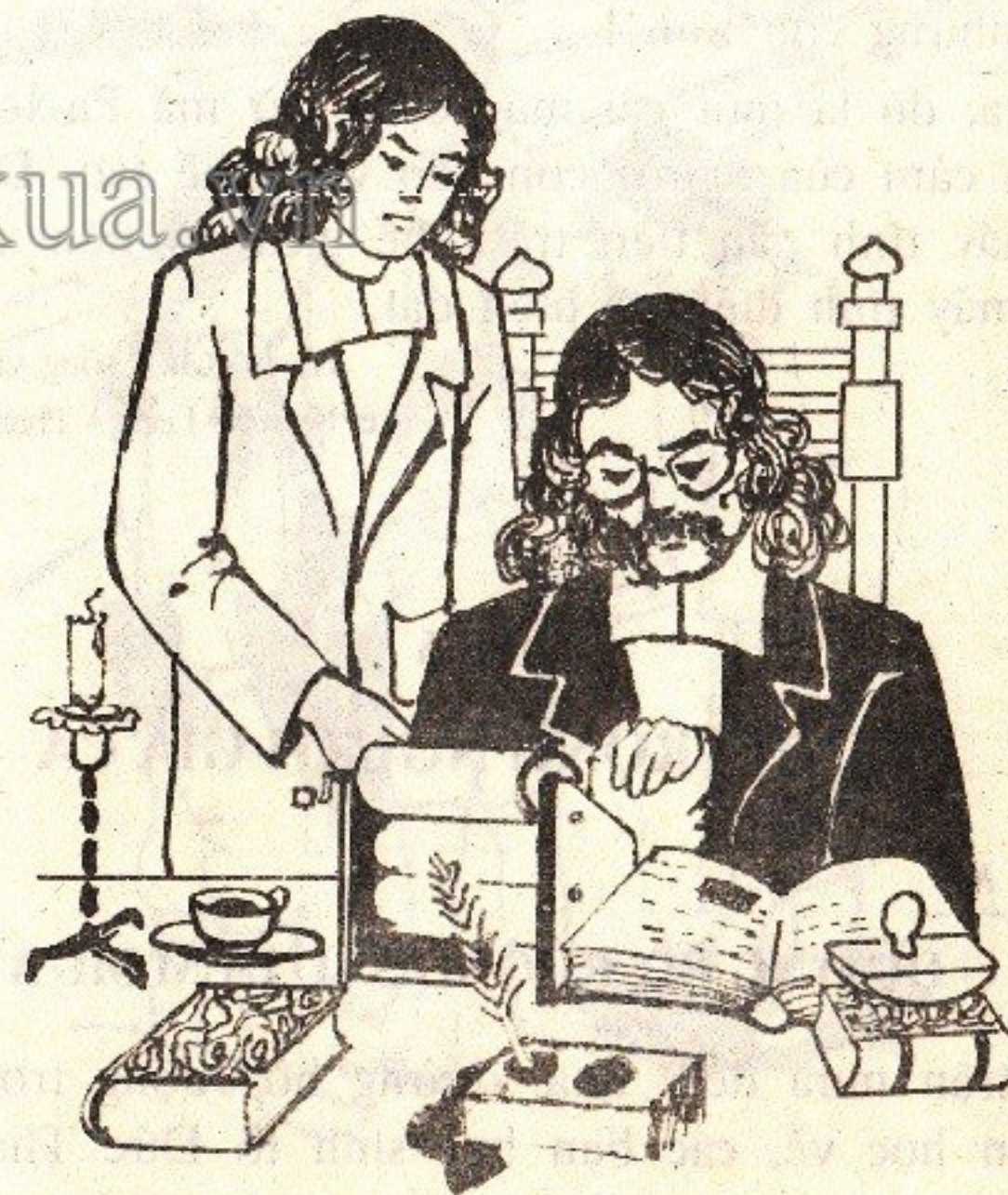
CA DAO

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

QUÀ TẶNG CHA



Một bữa, Pa-xcan - khi đó đã là sinh viên - đi đâu khuya về thấy bố mình vẫn cặm cụi trước bàn làm việc. Anh rón rén lại gần, ông bố vẫn mãi mê với những con số ; ông đang phải kiểm tra sổ sách của sở tài chính mà ông mới được bổ nhiệm phụ trách.

Những dãy tính cộng hàng ngàn con số ! - Pa-xcan nghĩ thầm trong bụng - một công việc buồn tẻ không thể tránh khỏi ! Nhưng...

Trong óc nhà toán học trẻ tuổi chợt lóe ra một tia sáng. Anh lặng lẽ rút về phòng mình và vạch một sơ đồ gì đó lên giấy.

Mười hôm sau, ông Pa-xcan già rất ngạc nhiên thấy con ôm một vật gì kì lạ đặt trước bàn mình.

- Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính !

Thì ra, đó là một cái máy cộng trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó cũng là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên xa xôi của những máy tính điện tử hiện đại.

Trích "Cuộc sống và sự nghiệp"
(Lê Nguyên Long - Phạm Ngọc Toàn)

Bài 6

KÍNH TRỌNG NGƯỜI GIÀ CẢ

TRUYỆN KỂ

ĐƯỜNG BỜ RUỘNG SAU ĐÊM MƯA

Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đồ mỡ. Tan học về, các bạn học sinh tổ Đức Thượng phải

men theo bờ cỏ mà đi. Các bạn phải lần từng bước một để khỏi trượt chân xuống ruộng.

Chợt một cụ già từ phía trước đi lại. Tay cụ dắt một em nhỏ. Em bé đi trên bờ cỏ và bà cụ đi trên mặt đường trơn. Vất vả lắm hai bà cháu mới đi được một quãng ngắn. Chẳng ai bảo ai, mọi người đều tránh sang một bên để nhường bước cho cụ già và em nhỏ.

Bạn Hương cầm lấy tay cụ :

- Cụ đi lên vệ cỏ kéo ngã.

Bạn Sâm đỡ tay em nhỏ :

- Cụ đề cháu dắt em bé.



Đi khỏi quang đường lộ, bà cụ cảm động nói :

- Các cháu biết giúp đỡ người già như thế này là tốt lắm. Bà rất cảm ơn các cháu.

Các em vội đáp :

- Thưa cụ, cụ đừng bận tâm ạ. Thầy giáo và cha mẹ thường dạy chúng cháu phải giúp đỡ người già.

Theo Đạo đức lớp 4 (cũ). Nhà XBGD - 1978

Câu hỏi

1. Các bạn học sinh đi học về đã gặp ai ? Trong hoàn cảnh như thế nào ?
2. Các bạn đã làm gì ? Với thái độ ra sao ?
3. Vì sao các bạn đã làm như vậy ?

Bài học

Người già cả là những người bằng tuổi ông bà, cha mẹ trong gia đình và cũng là những người đã có nhiều công lao đóng góp cho xã hội, nên cũng đáng kính trọng như ông bà, cha mẹ mình vậy. Vì thế chúng ta phải tỏ lòng tôn kính, có thái độ lễ phép và sẵn sàng nhường bước (hoặc nhường chỗ), giúp đỡ các ông già, bà cả ở bất cứ nơi nào.

Có như vậy mới xứng đáng với truyền thống đạo đức tốt đẹp "Kính già yêu trẻ" của ông cha ta xưa kia.

TỤC NGỮ

Kính già, già để tuổi cho
(Kính lão đắc thọ)

TRUYỆN ĐỌC THÊM

CON NGƯỜI

Một cụ già trên đường đi thăm bạn phải qua một chiếc cầu hẹp. Thấy có người đi ngược lại, cụ quay lui vì cầu hẹp đến nỗi không đủ để hai người có thể tránh nhau. Cụ già cứ đợi hết người này đến người khác, rồi đành trở về nhà.

Người ta hỏi cụ : tại sao như vậy ? Cụ nói :

- Tôi không thể qua nổi cầu, vì có nhiều người đi lại quá.

- Cụ ơi ! Cụ nói không đúng rồi, làm gì có người hãm cụ !

Cụ già có vẻ bức tức :

- Sao ? Chẳng lẽ tôi ngần này tuổi còn nói sai sự thật ư ?

- Thưa cụ không phải thế ! Trên cây cầu hôm nay không có người vì nếu là người thực sự thì họ đã tự nguyện nhường lối cho cụ đi rồi. Những kẻ không biết kính trọng người già đâu có đáng gọi là người !

Theo R. Gam-da-tôp
(TN sửa lần)

Bài 7

YÊU THƯƠNG, NÂNG ĐỖ EM NHỎ

TRUYỆN KỂ

MỘT EM BÉ

Xuân đang cắp sách đi trên vỉa hè, bỗng nghe tiếng khóc ở đằng sau. Em vội quay lại. Một em bé mồm mím khoảng ba, bốn tuổi, nước mắt, nước mũi ròng ròng, đang vừa đi vừa gọi mẹ :

- Mẹ ơi, mẹ ơi, hư hư !... hư... ư !

Xuân bước lại, rút袖子 xoa lau mặt mũi cho em bé và hỏi :

- Mẹ em đâu ?

- Mẹ em đi lạc đâu không biết, hư !... ư ! - Em bé mếu máo.

Xuân thấy thương em nhỏ quá ! Thật tội nghiệp, không biết sẽ tìm mẹ em ở đâu. Xuân ôm em bé vào lòng, hôn vào má, an ủi em và dỗ cho em đỡ sợ.



- Em theo chị ra đằng kia nhé! - Xuân âu yếm bảo em.

Em bé nghe Xuân nói, tưởng ở "đằng kia" có mẹ, bèn ngoan ngoãn gật đầu.

Xuân dắt em bé đến đồn công an gần đấy và nói với chú công an thường trực: "Thưa chú, cháu đang đi học, gặp em bé này bị lạc mẹ, mong các chú tìm giúp mẹ cho em nhỏ. Cháu phải đi học ngay kẻo muộn giờ".

Chú công an chăm chú nghe Xuân nói, rồi mỉm cười gật đầu:

- Cảm ơn cháu đã giúp đỡ các chú!

Chú công an đang định hỏi địa chỉ của Xuân thì em đã chạy nhanh ra cửa.

Theo Nguyễn Thi Hiền

(Báo TNTP - 1976)

Câu hỏi

1. Xuân đang đi học thì gặp chuyện gì?
2. Xuân đã giải quyết chuyện đó như thế nào?
3. Vì sao Xuân đã làm như vậy, mặc dầu bạn đang mãi đi học?

Bài học

Các em nhỏ còn thơ dại luôn luôn cần nhận được tình yêu thương, sự che chở và chăm sóc của người lớn trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Vì thế, khi gặp các em nhỏ tuổi hơn mình ở bất cứ nơi nào và trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng cần tỏ thái độ yêu thương và nâng đỡ các em. Ví dụ: Nhường nhịn và giúp đỡ các em lúc gặp lúc khó khăn; an ủi và che chở các em khi gặp chuyện không may; khuyên bảo, can ngăn các em khi các em làm điều gì sai trái, v.v...

Chúng ta hãy quan tâm săn sóc các em như đối với các em nhỏ của chúng ta trong gia đình vậy.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

MỘT, HAI, BA

Một lần dạo chơi trong rừng, ông Lê-nin gặp một cô bé. Cô bé mặc chiếc áo măng tô rộng, đầu có hai bím tóc. Cô đứng bên cây thông và nức nở khóc. Tay cô cầm chiếc giỏ, trong giỏ có mỗi một cây nấm. Ông Lê-nin!

- Sao cháu lại khóc?

Cô bé không trả lời, lại càng khóc to hơn.

- Ồ, cháu lớn thế này cơ mà! - Ông Lê-nin lắc đầu - Cháu không xấu hổ à?

Cô bé vẫn tiếp tục khóc.

Ông Lê-nin thấy cô bé bưng bình quá, bèn lục túi quần, rồi cúi xuống gần chiếc giỏ, ông nhìn vào đáy giỏ và nói :

- Một, hai, ba ! Hạt dẻ hiện ra !

Cô bé thấy lạ, nín khóc ngay. Cô nhìn theo thì đúng thật, trong giỏ có một hạt dẻ.

Ngạc nhiên, cô bé kêu lên : "Ồ, hay thật !" rồi lau nước mắt nhìn ông Lê-nin.

Thấy cô bé đã nín, ông Lê-nin hỏi :

- Thế tên cháu là gì ?

Cô bé đáp :

- Thưa bác, cháu tên là Va-ri-a ạ.

Ông Lê-nin lại hỏi :

- Này, Va-ri-a, tại sao cháu khóc ?

Cô bé nức nở nói :

- Thưa bác, cháu bị lạc.

Thấy cô bé nói bị lạc, ông Lê-nin liền hỏi :

- Thế nhà cháu ở đâu ?

Cô bé trả lời :

- Thưa bác, cháu ở làng Mi-rô-nôp-xca ạ.

Ông Lê-nin an ủi Va-ri-a : "Cháu đừng buồn, rồi bác cháu mình sẽ tìm ra làng của cháu". Nói rồi, ông Lê-nin nắm tay Va-ri-a dắt đi. Hai bác cháu đi qua rừng. Bỗng ông Lê-nin lại hỏi : "Thế nấm của cháu hái được đâu rồi ?" Thật chẳng may cho Va-ri-a, mới hái được có mỗi một cây, nên cô bé rất thẹn. Ông Lê-nin liền bảo :

- Về nhà tay không thế này thì chẳng hay ho tí nào cả. Thôi, hai bác cháu mình phải đi hái nấm đã !

Ông dắt tay Va-ri-a rẽ ra khỏi con đường, chợt ông dừng lại và nói :

- Một, hai, ba ! Nấm trắng hiện ra !

Va-ri-a đưa mắt nhìn, đúng là nấm thật. Một cây nấm to mọc thẳng đứng ở dưới cây sồi, trông như chú bộ đội đứng gác. Va-ri-a cúi xuống hái, bên cạnh lại có cây nấm khác, rồi lại thêm cây nấm nữa. Nhiều nấm quá ! Va-ri-a hái đầy một giỏ. Cô bé ngạc nhiên nhìn ông Lê-nin.

Hai bác cháu đi một quãng nữa trong rừng. Rồi ông Lê-nin dừng bước, neho mắt và bỗng nói :

- Một, hai, ba ! Ô tô hiện ra !

Va-ri-a nhìn về phía bụi cây, sau cây thông, lạ thật, đúng có chiếc ô tô đỗ ở chỗ bãi trống giữa rừng.

- Nào, cháu ngồi lên xe đi ! - Ông Lê-nin mở cửa xe cho Va-ri-a. Va-ri-a nhanh nhẹn bước lên xe.

Lúc đầu, ô tô chạy trong rừng, rồi băng qua đồng, hết lên đồi lại xuống đồi. Xe rẽ, thế là đến làng Mi-rô-nôp-xca. Va-ri-a cảm ơn ông Lê-nin rồi chạy về nhà, kể chuyện bị lạc và gặp một người lạ mặt. Cô bé kể những chuyện kì lạ về ô tô, về nấm và hạt dẻ, rồi khẽ nói :

- Bác ấy là người có phép tiên. Ai muốn gì, Bác cũng làm được hết.

Nghe Va-ri-a kể, dân làng Mi-rô-nôp-xca đã đoán ra, chính ông Lê-nin đã dẫn Va-ri-a ra khỏi rừng.

S. A-LÊCH-XÊ-ÉP

(Hạnh Châu dịch)

AN ỦI, GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHÔNG MAY

TRUYỆN KỂ

MỘT BÁC SĨ HẾT LÒNG THƯƠNG YÊU NGƯỜI NGHÈO

Hôm ấy vừa về đến nhà, tôi đã nghe tiếng chị dâu tôi rên từng hồi. Chị đang đắp chăn nằm trên giường, mặt đỏ như người ngồi bên bếp lửa mà vẫn run lên cầm cập. Qua giọng nói hồn hèn và đứt quãng của chị, tôi biết chị lên cơn sốt nặng từ tối qua và anh tôi đã lái tàu đi Cao Miên⁽¹⁾ từ hai hôm nay. Tức tốc tôi gọi xích lô đưa chị lên Sài Gòn và đến ngay bác sĩ Phạm Ngọc Thạch.

Ngồi trong phòng đợi chưa đầy ba phút, cánh cửa phòng khám hé mở. Một người mặc bờ-lu trắng, đôi mũ trắng bước ra. Dáng đi thanh thản, vóc người tầm thước, trán rộng, đôi mắt - đặc biệt là đôi mắt rất trong sáng và chứa đầy vẻ nhân hậu. Ông ta nhìn qua một lượt những người ngồi đợi kín cả gian phòng. Tôi mặc bộ quần áo xanh công nhân đã bạc màu, chân đi guốc, ngồi cạnh chị tôi đầu tựa vào tường, quần áo xộc xệch. Quanh chúng tôi có những người đàn ông mặc quần tuýt-xo, si-mi-li thẳng nếp là. Và nhiều người phụ nữ mặc áo dài, quần lụa, cổ và tay đeo vàng ngọc hoặc hột xoàn rực rỡ. Ánh mắt ông ta dừng lại trên khuôn mặt tái nhợt của chị tôi, rồi hỏi : "Đau sao đây ?" giọng ấm áp nghe như tiếng hỏi của bạn thân.

Tôi đứng lên kể bệnh tình của chị tôi. Bàn tay trái ông đặt lên vai tôi, mắt chăm chú nhìn chị tôi và lắng nghe tôi nói.

(1) Tên cũ của nước Cam-pu-chia

- Chị vô đây ! Ông vẫy tay và quay lại với những người ngồi đợi, tươi cười : "Các anh, các chị chịu khó ngồi chờ một lát nhé".



Đến lúc đó, tôi mới biết đây là bác sĩ Phạm Ngọc Thạch. Đưa chị vào buồng khám, tôi trở lại ngồi chỗ cũ, trong lòng tràn lên một ý nghĩ : "Ông ta thấy trước nhất là những người nghèo, rách !".

Từ đó cứ hai ngày bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đến thăm bệnh chị tôi một lần. Bao giờ cũng thế, khám bệnh xong, anh hỏi thăm gia đình, công việc làm ăn. Trước khi ra về, anh còn an ủi, động viên.

Hơn một tuần sau, chị tôi khỏe hẳn. Anh tôi đi Nam Vang⁽¹⁾ cũng đã về. Cả nhà tôi kéo đến cảm ơn anh Thạch. Buổi nói chuyện thân mật giống như họ hàng đến thăm nhau.

(1) Tức là thủ đô Phnôm-Pênh hiện nay của Cam-pu-chia.

Sau cùng là phần chúng tôi thanh toán tiền thuốc. Ở nhà chúng tôi đã chuẩn bị một khoản tiền khá nhiều, bởi vì chúng tôi tính là gần nửa tháng chị tôi vừa uống vừa tiêm nhiều thứ thuốc đắt tiền. Bác sĩ còn đến tận chỗ ở để khám bệnh tất cả mười hai lần...

Câu chuyện đang vui, anh Thạch hỏi anh tôi kiếm được bao nhiêu mỗi tháng. Anh tôi đáp :

- Dạ được 38 đồng.

Anh Thạch cười :

- Vậy có dám bỏ nửa tháng lương trả tiền thuốc cho vợ không?

Chúng tôi thở ra hết sức nhẹ nhàng. Tôi và anh tôi đã tính ít nhất cũng hết hai tháng lương. Anh tôi mừng quá, nói líu ríu :

- Dạ, đội ơn bác sĩ nhiều lắm...

Anh Thạch nhìn chúng tôi ai cũng tươi tỉnh, dường như đọc được tất cả nỗi vui mừng của chúng tôi. Anh cười rất hóm :

- Nói đùa cho vui chứ vợ chồng chú nghèo, lại phải mướn phòng ngủ nửa tháng nay, tốn kém. Tôi lấy 12 đồng tiền thuốc thôi, ngoài ra không có gì nữa. Được không ? Trả nôi không ?

Chúng tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Trước kia tôi chưa tin hẳn những lời đồn về anh. Quả là một bác sĩ lạ lùng mà cũng rất là gần gũi.

Còn anh chị tôi thì suốt mấy ngày sau vẫn nói mãi về anh. Gặp ai, chị tôi cũng nói : "Ông Thạch nhân từ như Phật Bồ Tát".

Theo Đạo đức lớp 8 (cũ) (NXBGD - 1984)

Câu hỏi

1. Vì sao bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đã mời chị vợ anh công nhân lái tàu vào khám bệnh đầu tiên ?

2. Sau đó bác sĩ đã tận tình chữa bệnh cho chị như thế nào ?

3. Vì lẽ gì bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đã hết lòng chăm sóc người bệnh của mình như vậy ? Có phải để kiếm được nhiều tiền của người bệnh không ?

Bài học

Trong xã hội, thường có không ít người lâm vào những hoàn cảnh không may như : Ốm đau, cô đơn, nghèo khó, hoạn nạn, v.v... Và ai cũng có thể gặp lúc không may khó lường trước được.

Vì vậy, an ủi, giúp đỡ, làm giảm bớt nỗi khó khăn, đau khổ cho những người gặp cảnh không may trong cuộc sống là thái độ rất cần thiết của mỗi người trong xã hội. Đó chính là lòng nhân ái, tức tình thương yêu của con người đối với con người. Không ai có thể sống "bình chân như vại", hoặc sống hạnh phúc một mình không cần quan tâm tới những đau khổ, bất hạnh của người khác, của đồng loại được.

TỤC NGỮ

- Thương người như thể thương thân.

- Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

CẬU BÉ NẠO ỐNG KHÓI⁽¹⁾

Trước cổng trường của một phân hiệu nữ sinh, học trò bắt đầu ra về, ai nấy đều vui vẻ. Nhưng bên kia đường phố, có một cậu bé nạo ống khói đang đứng, tay dựa vào tường, đầu gục vào tay. Người cậu đen ngòm những bồ

(1) Ở các nước ôn đới, trẻ con nghèo thường đi làm nghề nạo ống khói lò sưởi, nhà bếp, vì thân hình bé nhỏ dễ chui vào ống khói.

hóng, cũng như cái bị, mấy cái chổi và cái nạo của cậu. Và cậu khóc nức nở, não nuột quá chừng.

Hai ba nữ sinh lại gần hỏi cậu tại sao mà khóc như vậy. Cậu không trả lời và cứ khóc mãi.

Các bạn nữ sinh lại hỏi : "Kìa, nói đi, bạn làm sao vậy ? Tại sao bạn khóc ?".

Cậu bé bỏ một tay xuống để lộ một gương mặt hết sức hiền hậu và kể lại là đi nạo mấy ống khói, được số tiền cộng lại là ba hào, nhưng chẳng may rơi mất vì vô ý bỏ vào cái túi áo thùng. Cậu bé tội nghiệp không dám trở về nhà... vì sợ bị đánh.

Nói rồi, cậu lại càng khóc thảm thiết hơn, đầu gục vào cánh tay như kẻ tuyệt vọng. Các nữ sinh nhìn nhau, vẻ mặt rất nghiêm chỉnh. Một số nữa kéo đến, bé có, lớn có, con em những công nhân nghèo cũng như con nhà giàu, tay đều ôm cặp sách.

Một nữ sinh vào loại lớn, đội mũ có cắm lông chim xanh, lấy hai đồng xu trong túi ra và nói :

- Mình chỉ có hai xu, nhưng chúng ta hãy gộp nhau lại.
- Mình cũng có hai xu đây - một cô bé mặc áo đỏ nói - Thế nào chúng ta cũng kiếm đủ ba hào.

Thế là các nữ sinh lên tiếng gọi : "A-mê-ly, Lu-i-ghi-a, An-na, một xu nhé. Ai có xu, đưa đây !"

Một vài bạn mang tiền đi mua vở và mua hoa. Họ liền vội vàng đem tiền đến. Nhưng em khác bé hơn, biểu những đồng trinh. Cô nữ sinh đội mũ cắm lông chim xanh thu tiền và lên tiếng đếm :

"Tám, mười, mười lăm xu ! Chưa đủ, phải thêm nữa !". Một chị con gái hình như là phụ giáo đi tới và cho một

hào. Tất cả nữ sinh tíu tít hoan nghênh chị. Thế là còn thiếu 5 xu nữa thôi !

"Kìa, các chị lớp bốn đang tới kìa, họ có tiền đấy" - một em bé nói.

Lớp bốn tới nơi, tiền lại càng nhiều. Các bạn nữ sinh xúm quanh cậu bé nạo ống khói ; và thật là thích mắt khi nhìn cái cảnh cậu bé đen ngòm hiền hậu ở giữa đám nữ sinh xinh xắn, đáng yêu, mặc áo đủ màu, tóc xõa phấp phới, người mũ cắm lông chim, kẻ thất ru băng lụa.

Số tiền ba hào đã đủ. Nhưng xu vẫn tiếp tục đổ ra như mưa. Nhưng em bé không có tiền cũng lách qua giữa các chị lớn, đem cho những chùm hoa nho nhỏ, gọi là cũng góp phần mình.



Bỗng bác gác công chạy tới, nói to : "Bà hiệu trưởng đến !" Tức thì các nữ sinh bỏ chạy tứ tung, như một đàn chim sẻ.

Cậu bé nạo ống khói còn lại một mình trên đường phố, đứng lau nước mắt. Không những hai tay cậu đầy cả xu, mà các bạn nữ sinh còn luồn vào khuyết áo của cậu, đút vào túi áo và cả trong mũ của cậu, không biết bao nhiêu là chùm hoa nho nhỏ.

Theo E. Đê Ami-xitx
(Những tấm lòng cao cả)

Bài 9

GIÚP ĐỠ CÁC CHÚ CÔNG AN LÀM NHIỆM VỤ

TRUYỆN KÊ

KHÁCH KHÔNG MỜI MÀ ĐẾN

Màn đêm đã buông xuống khu nhà ga. Vì có việc riêng, em Nguyễn đang lững thững đi trên đường cái.

Một nhóm người mặc đồ đen, vẻ khả nghi xuất hiện rồi vụt rẽ vào nhà ông Đang. Khách vừa vào thì cánh cửa đóng sập lại. Sự việc đó làm cho Nguyễn phải lưu ý.

Em đang mãi suy nghĩ thì có tiếng xì xào sau một toa tàu, rồi một ánh đèn pin lóe lên.

Nguyễn nép người vào bên một góc tường, theo dõi. Ánh đèn vòng qua toa xe rồi tắt ngấm và sau đó là những tiếng đập vào thành xe rất gấp... Nguyễn hồi hộp... "Hẳn là quân gian âm mưu ăn cắp hàng của Nhà nước ; phải đi báo cho các chú

công an biết !". Nhưng em chợt nghĩ : "Đường còn xa, mình quay lại thì chúng đã tẩu thoát rồi !". Em đành nán lại.



Kẻ gian nạy xong cửa toa, vắn xuống ba kiện hàng rồi vác đi như chạy. Qua hình dáng, Nguyễn nhận ra một tên lưu manh trong phố. Nguyễn lao theo. Trong đêm tối mờ ảo, những bóng đen lúc ẩn, lúc hiện rồi mất hút trong nhà ông Đang...

Thế là bọn gian phi bị vạch mặt. Tinh thần cảnh giác cao và ý thức bảo vệ tài sản nhà nước của chú bé Nguyễn được đồn công an biểu dương nhiệt liệt.

Theo Báo TNTP - 1972

Câu hỏi

1. Nguyễn đã gặp chuyện gì khi đang đi trên đường cái vào lúc đêm tối?
2. Vì sao Nguyễn đã không đi báo cho các chú công an biết ngay sau khi đã phát hiện ra kẻ gian? Đến lúc nào Nguyễn mới chịu đi báo?
3. Việc làm của Nguyễn có ý nghĩa gì?

Bài học

Xã hội có an ninh trật tự thì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của mỗi gia đình, mỗi người dân trong xã hội mới được bảo đảm. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong xã hội chủ yếu là của cơ quan công an. Nhưng nếu không dựa vào dân, không có nhân dân giúp đỡ thì cơ quan công an cũng khó lòng phát hiện được hết mọi kẻ gian với mọi hành vi phạm pháp của chúng để ngăn chặn chúng tận gốc.

Vì vậy, giúp đỡ các cơ quan công an làm nhiệm vụ là trách nhiệm chung của mỗi công dân trong xã hội. Riêng các công dân nhỏ ở lứa tuổi thiếu nhi học sinh càng có điều kiện thuận lợi hơn để trở thành tai mắt giúp đỡ các chú công an làm nhiệm vụ phát hiện và truy bắt kẻ gian, kẻ cả ở những nơi bất ngờ nhất.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

LẶN THEO DẤU VẾT

Đang cùng các bạn tắm ở sông Bùi, chợt Dũng va chân vào một vật gì lạ ở dưới lòng sông. Em lặn xuống xem xét thì thấy đó là một chiếc bao tải buộc miệng, đựng một vật khá nặng. Phải lặn xuống mấy lần, Dũng mới đưa được bao tải vào bờ.

Mở bao tải ra xem, Dũng và các bạn đều ngạc nhiên thốt lên "Ồi! Dây đồng!".

Đúng là một cuộn lớn dây điện bằng đồng màu đỏ. Lúc ấy, mỗi bạn góp một ý kiến:

- Dem về cho nhà dùng!

Dem bán cho hàng đồng nát. Được mấy chục ngàn đồng đấy!

Mấy chục ngàn đối với hoàn cảnh khó khăn của gia đình Dũng thật là quý. Nhưng suy nghĩ một lát, Dũng quyết định đến báo công an thị trấn.

Vào thời điểm ấy, quanh khu vực Xuân Mai, liên tiếp xảy ra các vụ cắt phá dây điện thoại, mà chưa tìm ra được thủ phạm.

Theo lời dặn của các chú công an, Dũng và các bạn giữ bí mật nguồn tin để các chú tiện làm việc.

Mấy hôm sau, nhờ có cuộn dây đồng ấy, và bằng các biện pháp nghiệp vụ, công an thị trấn Xuân Mai đã khám phá ra các vụ cắt trộm dây điện trong địa bàn, bắt gọn những tên trộm cắp phá hoại đường dây thông tin liên lạc.

Ngay sau đó, Nguyễn Ngọc Dũng (học sinh lớp 7B, trường Phổ thông cơ sở thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Sơn Bình) đã được các cơ quan Công an và Bưu điện khen thưởng thích đáng.

Theo Nguyễn Văn Khiết
(Báo TNTP - 12/1989)

Bài 10

DOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC ANH EM

TRUYỆN KỂ

KINH VÀ BA NA LÀ ANH EM

(Truyện thuyết của dân tộc Ba Na)

Ngày xưa, khi loài người còn thưa thớt, có một nhà nọ có hai anh em trai. Xứ họ ở bằng phẳng, rộng thênh thang,

quay đầu bốn phía đều thấy chân trời tròn vành vạnh như một vành nong. Còn phía mặt trời lên có cái hồ lớn ngày đêm găm gù như con hùm, con sói, nhưng tốt bụng vô kè, xin bao nhiêu nước cũng sẵn lòng cho.

Nhà ấy cày ruộng và đánh cá. Một hôm người cha nấu rượu gạo uống, uống nhiều quá chẳng còn biết gì, thấy trong người nóng bức bèn xé bỏ quần áo, dang tay dang chân nằm ngủ. Hai anh em đi cày về thấy thế, anh chạy đi tìm quần áo, còn em cứ khúc khích cười. Ông cụ tỉnh giấc, thấy con cười thì nạt bảo ngậm miệng. Không những không nín được, người em lại còn cười to. Cha mắng, vẫn ôm bụng cười. Cha đánh, anh ta vừa khóc vừa cười. Ông cụ giận quá, đuổi đi. Người anh không dám can cha, bèn đi tìm cô em dâu để lo liệu.

Cô gái ở trong lùm cây, đang nhặt củi khô và ca hát líu lo với con chim chìa vôi nửa đen nửa trắng. Nghe tin chồng bị đuổi đi, cô theo tay người anh chỉ, tất tả chạy về hướng mặt trời lặn, đuổi theo chồng.

Nhưng đi mãi vẫn không nhìn thấy lưng chồng. Đêm đến leo lên cây ngủ, sáng ra lại đi. Đi đã nhiều lắm, đã lâu lắm. Bàn tay cô có bao nhiêu ngón thì trắng lặn bấy nhiêu lần mà dấu chân chồng cô vẫn chưa giẫm lên được. Càng đi, càng phải leo nhiều dốc núi dựng sừng sững như vách, giăng tầng tầng lớp lớp như muốn đội nhau lên tận mây xanh. Dây rừng níu kéo tay chân, gai dại đâm xuyên da thịt, xé áo váy, đêm đêm mắt hồ sáng như đèn, vượn hú, rắn trườn rừng rợn. Hoảng quá, cô gái cứ vừa đi vừa gọi to :

- Chàng ơi ! Chàng ! Chàng à !

Không ai trả lời.

Nhưng thần núi thương tình, đưa tiếng cô lọt vào kẽ đá, chen qua lá cây, theo gió lên ngàn, theo suối xuống nội.



Vườn đã tiếp nhận, đưa lên phía trước và một hôm đưa lọt tai chồng. Người chồng dừng lại đón vợ.

Hai vợ chồng gặp nhau, vui mừng khôn kể xiết. Họ dắt tay nhau tìm đất phát rẫy gieo lúa, trồng ngô. Về sau họ sinh con đẻ cháu là người Ba Na hiện nay. Còn người anh ở đồng bằng, sinh con đẻ cháu là người Kinh.

Theo Truyện dân gian Việt Nam

Câu hỏi

1. Truyện này có dụng ý giải thích mối quan hệ giữa dân tộc nào với dân tộc nào trên đất nước ta ? Những chi tiết nào cho biết điều ấy ?

2. Mối quan hệ đó là quan hệ như thế nào ? Em hãy nêu những chi tiết nói lên điều ấy.

3. Hiểu rộng ra, qua truyền thuyết trên của dân tộc Ba Na, chúng ta có thể thấy rõ mối quan hệ giữa dân tộc Kinh với các dân tộc nào trên đất nước ta ? Mối quan hệ đó ra sao ?

Bài học

Trên đất nước ta, từ Bắc tới Nam, có trên 50 dân tộc chung sống với nhau từ lâu đời. Trong số đó có dân tộc Kinh chiếm số đông nhất, thường sống ở các vùng đồng bằng và miền biển. Ở các vùng trung du và miền núi có rất nhiều dân tộc ít người cùng chung sống, như: Thái, Mường, Tày, Nùng, Xá, Hơ Mông... ở miền Bắc; hoặc Ba Na, Gia Rai, Ê Đê, Chăm, Khơ Me... ở miền Nam.

Tất cả các dân tộc đó đã từng gắn bó khăng khít với nhau trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước để xây dựng nên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thống nhất ngày nay. Bởi vậy, nhiệm vụ của mỗi người Việt Nam bất kể thuộc dân tộc nào là phải biết quý trọng và ra sức giữ gìn mối tình đoàn kết dân tộc keo sơn ruột thịt ấy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta.

CA DAO

Bầu ơi, thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

CẬU BÉ XỨ CA-LA-BRI-A⁽¹⁾

Thầy Hiệu trưởng vào lớp, theo sau là một học trò mới: Một cậu da nâu, tóc đen, mắt to và linh hoạt, đôi lông mày rậm gần như giao lại với nhau, quần áo màu sẫm, thắt một dây lưng bằng da đen. Sau khi nói rất khê mấy câu với thầy Pec-bô-ni, thầy Hiệu trưởng đề cậu bé lại rồi đi ra. Người mới đến nhìn chúng tôi với đôi mắt to, vẻ hoảng hốt.

Thầy giáo cầm tay cậu và nói với chúng tôi:

"Các con phải lấy làm hài lòng, hôm nay vào học lớp ta, một học sinh quê ở Ret-giô Đê Ca-la-bri-a⁽²⁾, rất xa đây, ở nơi tận cùng của vương quốc⁽³⁾. Các con hãy niềm

(1) Ca-la-bri-a là một xứ phía nam nước Ý.

(2) Ret-giô Đê Ca-la-bri-a là thủ phủ của xứ Ca-la-bri-a.

(3) Tức là vương quốc I-ta-li-a (cũng là nước Ý).

nở đón người bạn mới. Bạn là con đẻ của một miền đất vinh quang, đã cho nước Ý những danh nhân, những người lao động giỏi và những chiến sĩ dũng cảm. Quê hương của bạn là một trong những miền đẹp nhất Tổ Quốc ta: Ở đây có những núi cao phủ kín rừng và nhân dân thì rất thông minh và đầy quả cảm. Hãy thương bạn, các con ạ, để cho bạn không thấy rằng bạn đang phải ở rất xa nơi chôn rau cắt rốn⁽¹⁾ của mình. Hãy tỏ cho bạn biết rằng một cậu bé người Ý vào học mọi trường trên đất Ý thì ở đâu cũng tìm thấy những người bạn, những người anh em!"

Nói xong, thầy Pec-bô-ni đứng lên và chỉ trên bàn đồ nước Ý treo ở tường cái điểm vẽ thành phố Ret-giô Đê Ca-la-bri-a. Thầy lại gọi với cái giọng rất to của thầy: "Ec-net-xtô Đê-rôt-xi!".

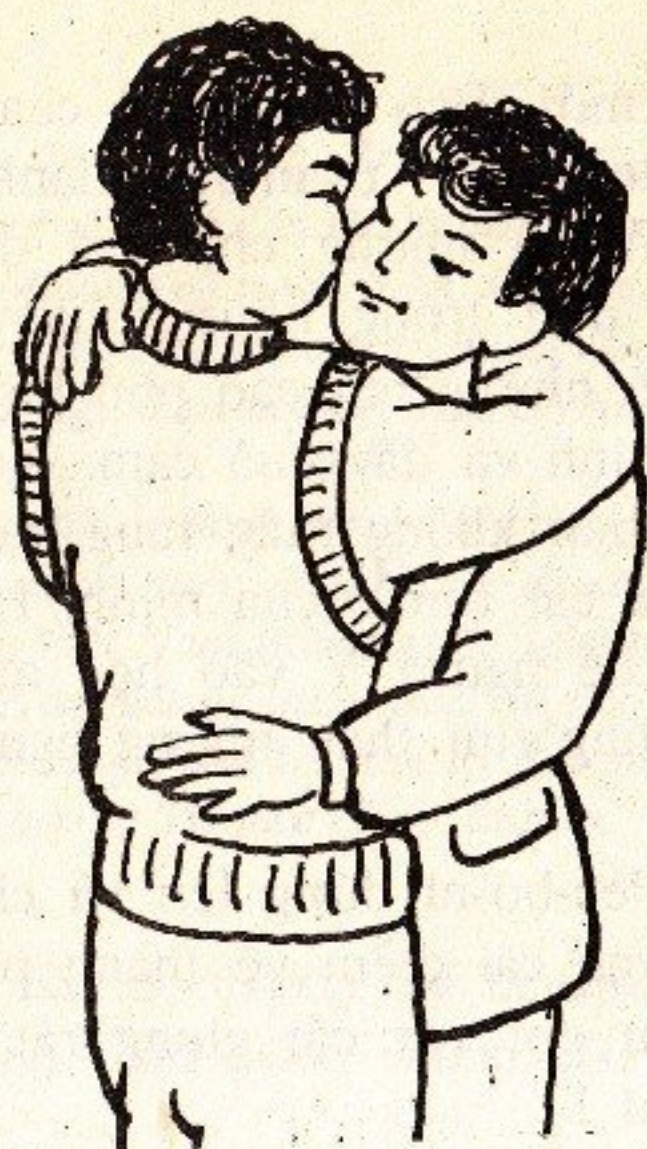
Đê-rôt-xi (cái cậu bao giờ cũng được phần thưởng nhất trong lớp). Đến đây thầy bảo: "Đê-rôt-xi ra khỏi chỗ ngồi, đi lên phía bàn thầy giáo, đứng cách cậu bé xứ Ca-la-bri-a hai bước. Thầy Pec-bô-ni bảo: "Con là người đầu lớp, ở cương vị ấy con hãy thay mặt tất cả các bạn ôm hôn bạn mới đến, cái hôn của những người con xứ Piê-môn-tê⁽²⁾ gửi đứa con xứ Ca-la-bri-a".

Đê-rôt-xi đến gần cậu bé xứ Ca-la-bri-a và nói với cậu, giọng thanh và trong: "Xin vui mừng đón bạn!". Rồi ôm hôn cậu nồng nàn trên hai má. Tất cả chúng tôi đều vỗ tay.

"Im! Trong lớp không được vỗ tay!", - thầy giáo nói to. Dù thầy cấm, chúng tôi vẫn thấy rõ là thầy rất hài lòng về sự bông bột của chúng tôi. Cậu bé xứ Ca-la-bri-a cũng

(1) Tức là nơi bố mẹ mình sinh ra mình.

(2) Piê-môn-tê là một xứ ở miền Bắc nước Ý.



vậy, cậu rất vui lòng. Thấy Péc-bô-ni chỉ một chỗ ngồi, dắt cậu đến, rồi lại nói với chúng tôi :

"Đề đạt được kết quả như các con thấy, nghĩa là đề cho một cậu bé Ca-la-bri-a đến Tô-ri-nô⁽¹⁾ vẫn thấy rằng mình ở quê mình, cũng như một cậu bé ở Tô-ri-ô đến Ret-giô Đê Ca-la-bri-a có quyền như là vẫn ở quê mình, đất nước ta đã chiến đấu 50 năm và ba vạn người Ý đã chết cho tự do. Các con hãy yêu nhau như anh em ruột thịt, và ai mà xúc phạm đến người bạn mới này vì bạn không phải là người Pi-ê-môn-tê thì không xứng đáng được ngừng mặt lên khi lá cờ ba màu diễu qua"⁽²⁾.

Cậu bé Ca-la-bri-a vừa ngồi vào chỗ thì các bạn ngồi gần đã lập tức đưa cho nào ngồi bút, nào bút chì, nào

(1) Tô-ri-nô là thủ phủ xứ Piê-môn-tê.

(2) Quốc kì nước Ý ba màu : đỏ, trắng, lục.

tranh ảnh ; một bạn ngồi gần bàn cuối gửi đến cho cậu làm bằng chứng tình bạn một con tem Thụy Điển.

Theo E. Đê A-mi-xitx

(Những tấm lòng cao cả)

Bài 11

DOÀN KẾT VỚI THIẾU NHI QUỐC TẾ

TRUYỆN KÊ

GẶP CÁC EM THIẾU NHI TIỆP KHẮC

Trong câu lạc bộ thiếu nhi hôm ấy có cuộc gặp mặt cảm động. Các em ăn mặc chỉnh tề đón chúng tôi. Các em hát bài "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng". Các em chỉ hát theo nhạc chứ chưa kịp học lời. Sau đó, em Gián-kô, 12 tuổi, biểu diễn dương cầm bài "Hàng Nga ngủ trong rừng".

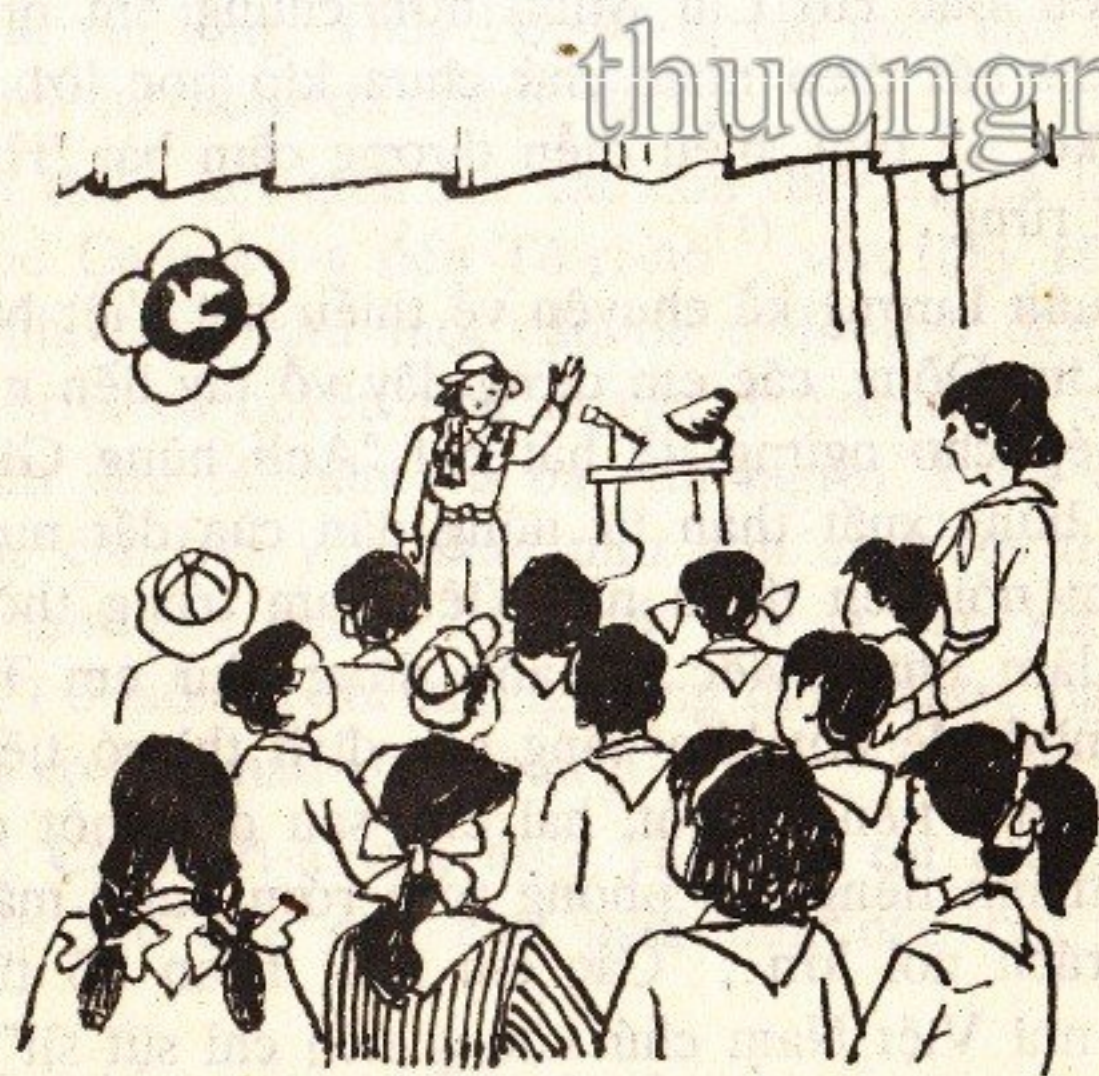
Anh Xuân Lượng kể chuyện về thiếu nhi Việt Nam. Khi nói đến Kim Đồng, các em đứng dậy vỗ tay liên năm phút và xin phép cho ngừng đề hát bài "Anh hùng Gia-nô-xit" (một anh hùng xuất thân từ nông dân của đất nước Tiệp Khắc). Khi nói đến thiếu nhi Việt Nam trong thời kháng chiến đã làm nhiều việc rất anh dũng như em Tám tầm đầu vào mình đề đốt kho xăng của địch thì có tiếng khóc nức lên. Trước tiên là một, hai em, sau đến một chục em khóc lên thành tiếng. Cả phòng rơm rớm nước mắt. Đồng chí phụ trách nói lớn : "Các em phải hoan hô tinh thần của thiếu nhi Việt Nam chứ không nên chỉ sụt sịt". Thế là các em cùng hô : "Hoan hô thiếu nhi Việt Nam anh hùng".

Từ đầu chí cuối những cặp mắt long lanh chăm chú nhìn người nói chuyện như muốn nói với thiếu nhi Việt Nam rằng : "Chúng tôi với các bạn Việt Nam, tuy rằng màu da, tiếng nói khác nhau, nhưng mỗi thông cảm, tình đoàn kết giữa chúng ta chẳng khác gì ruột thịt".

Phỏng trích Lí Khắc Long
(Báo Thiếu niên tiên phong)

Câu hỏi

1. Để đón chào đoàn đại biểu Việt Nam, các bạn thiếu nhi Tiệp Khắc đã hát bài gì ? Tại sao các bạn lại hát bài ấy ?
2. Khi nghe kể chuyện về thiếu nhi Việt Nam, các bạn đã bộc lộ tình cảm và thái độ như thế nào ?
3. Em có nhận xét gì về tình cảm và thái độ của thiếu nhi Tiệp Khắc đối với thiếu nhi Việt Nam ?



Bài học

Thiếu nhi là lớp người trong tương lai sẽ gánh vác việc xây dựng cuộc sống độc lập, tự do và hạnh phúc cho dân tộc mình và cuộc sống hòa bình, hợp tác, hữu nghị giữa tất cả các dân tộc trên thế giới. Bởi vậy, ngay từ lứa tuổi măng non, cùng với lòng yêu nước và tình đoàn kết dân tộc, thiếu nhi cần sớm nuôi dưỡng, vun đắp cho mình tình yêu thương, đoàn kết quốc tế trong sáng đối với các bạn thiếu nhi trên toàn thế giới.

Trong cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do trước kia cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước của chúng ta hiện nay, thiếu nhi Việt Nam luôn luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ hết sức quý báu của thiếu nhi các nước trên thế giới. Bởi vậy, nhiệm vụ của chúng ta là phải biết giữ gìn và thắt chặt tình yêu thương, đoàn kết với các bạn thiếu nhi quốc tế nhằm góp phần xây dựng cuộc sống hòa bình, tự do và hữu nghị lâu dài giữa các dân tộc trên trái đất này.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

CHUYỆN TÀU SANG VIỆT NAM

Sau buổi học, mấy bạn nhỏ liền rủ nhau đi ra phố cảng. An-nơ và Giăng dán lên tường những bức tranh cổ động đầy màu sắc "Giúp đỡ thiếu nhi Việt Nam" và những tấm ảnh sinh hoạt nhiều vẻ của các bạn nhỏ Việt Nam. Trong khi đó, anh em Rô-ăng rút từ trong cặp ra những bức tranh khác rồi mời các chú công nhân mua.

Nhưng có những kẻ xấu không thích các bạn nhỏ này làm việc tốt. Có đứa giành những tấm ảnh trong tay An-nơ xé đi. Cũng lại có kẻ đang tay bóc xé tranh cổ động. Các bạn nhỏ dũng cảm chống lại. Song các bạn còn bé bỏng quá. Nhưng không sao, đã có các chú công nhân. Các chú đầu chịu đề yên cho bọn côn đồ ngang ngược lấy sức đè người. Các chú liền đánh đuổi bọn chúng.

Ngày tối hôm đó, các bạn nhỏ Pháp lại chuẩn bị tranh, ảnh. Ngày hôm sau, cũng sau giờ học, các bạn lại tiếp tục công việc phải bỏ dở hôm qua.

Giăng cùng các bạn đã thu được hàng nghìn Phơ-răng⁽¹⁾. Món tiền đó được mang đi mua quà. Cùng với số quà của thiếu nhi khắp nước Pháp, những món quà của các bạn nhỏ ở cảng này đã lên đường theo một chuyến tàu sang Việt Nam.

Theo Báo TNTP - 1972

Bài 12

LỊCH SỰ VỚI KHÁCH NƯỚC NGOÀI

TRUYỆN KỂ

EM BÉ BÀN LAU

Từ ngày mở công trường xây dựng Công trình thủy điện Sông Đà, các chuyên gia Liên Xô từ Hà Nội lên mỗi ngày một nhiều. Các cô, chú, các bác ấy ra cả chợ Cóc để mua bán.

Không hiểu khi đi chợ ở bên Liên Xô thì thế nào, chứ khi sang nước ta, người Liên Xô chỉ xách cái túi vải nhựa. Nom thật lạ mắt, có lúc đến là vui.

Nhìn cái cảnh một cô Liên Xô hai tay bung cả một nắm măng giò giò như sợ nước bắn vào người trên suốt cả quãng đường dài, ai cũng phải tò mò tìm. Rồi mua bưởi nữa chứ. Có chú lại cặp hai quả vào hai nách, hai tay xách túi... Mấy cậu choai choai cứ chỉ trỏ, ra điều lạ lắm.

(1) Phơ-răng : đồng tiền Pháp.



Buổi ấy, Bàn Văn Muôn xuống chợ thăm bạn. Em liền chạy tới chỗ cô Liên Xô cầm măng ra hiệu đứng lại. Trong lúc cô Liên Xô và chú cùng đi dừng lại, thì Muôn dùng con dao nhỏ cắt một vôi tre bên đường, róc sạch lá, dùng làm cái lạt xâu gọn mớ măng rồi túm mối, đưa cho cô Liên Xô. Cả mấy quả bưởi của chú cùng đi nữa, em cũng làm như vậy. Xong em đứng lui lại, cúi chào và nhoèn cười...

Cả hai người Liên Xô cùng cười và chìa tay ra :

• Xpa-xu-ba ! Xpa-xu-ba !...

Muôn cũng giơ tay ra và nói :

• Chào cô ! Chào chú ! rồi vẫy vẫy...

Em chưa hiểu ngay lời nói của cô chú ấy là "Cảm ơn ! Cảm ơn !", nhưng em thấy chắc là mình đã làm cho cô, chú ấy vui lòng... Việc nhỏ ấy mà, có gì đâu !

Và em bé bản Lạp nằm trên bờ sông Đà ấy, cứ vừa đi vừa ngoái nhìn hai người Liên Xô cho đến lúc khuất hẳn...

PHONG THU

Câu hỏi

1. Các cô các chú Liên Xô đi chợ mua sắm có điều gì lạ mắt đối với nhân dân trong vùng ?

2. Mọi người đã có thái độ như thế nào trước cảnh lạ mắt đó ? Riêng Bàn Văn Muôn đã làm gì ?

3. Em có nhận xét gì về thái độ, cử chỉ của bạn Muôn đối với hai người khách nước ngoài ?

Bài học

Ngày nay, ở bất cứ nơi nào trên đất nước ta, đôi khi có thể chúng ta sẽ gặp gỡ hoặc được tiếp xúc với khách nước ngoài. Trong những trường hợp đó, phép lịch sự vốn cần có trong giao tiếp thông thường giữa người này với người khác, càng cần được coi trọng hơn nữa.

Bởi lẽ, mỗi một thái độ, cử chỉ hoặc hành vi bất lịch sự với khách nước ngoài (như: chỉ trỏ hoặc nhòm ngó một cách tò mò; đi theo, đùa bỡn hoặc xúm quanh gây phiền hà cho họ, v.v...) đều bộc lộ tư cách của một người thiếu văn hóa, thiếu giáo dục, rất đáng chê trách. Mỗi người chúng ta, nhất là các bạn thiếu nhi, cần tỏ cho bất cứ người khách nước ngoài nào đến nước ta thấy rõ: Dân tộc ta là một dân tộc văn minh, lịch sự và mến khách. Chúng ta cần có thái độ niềm nở, thân mật, lễ độ và sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

TRONG VƯỜN HOA

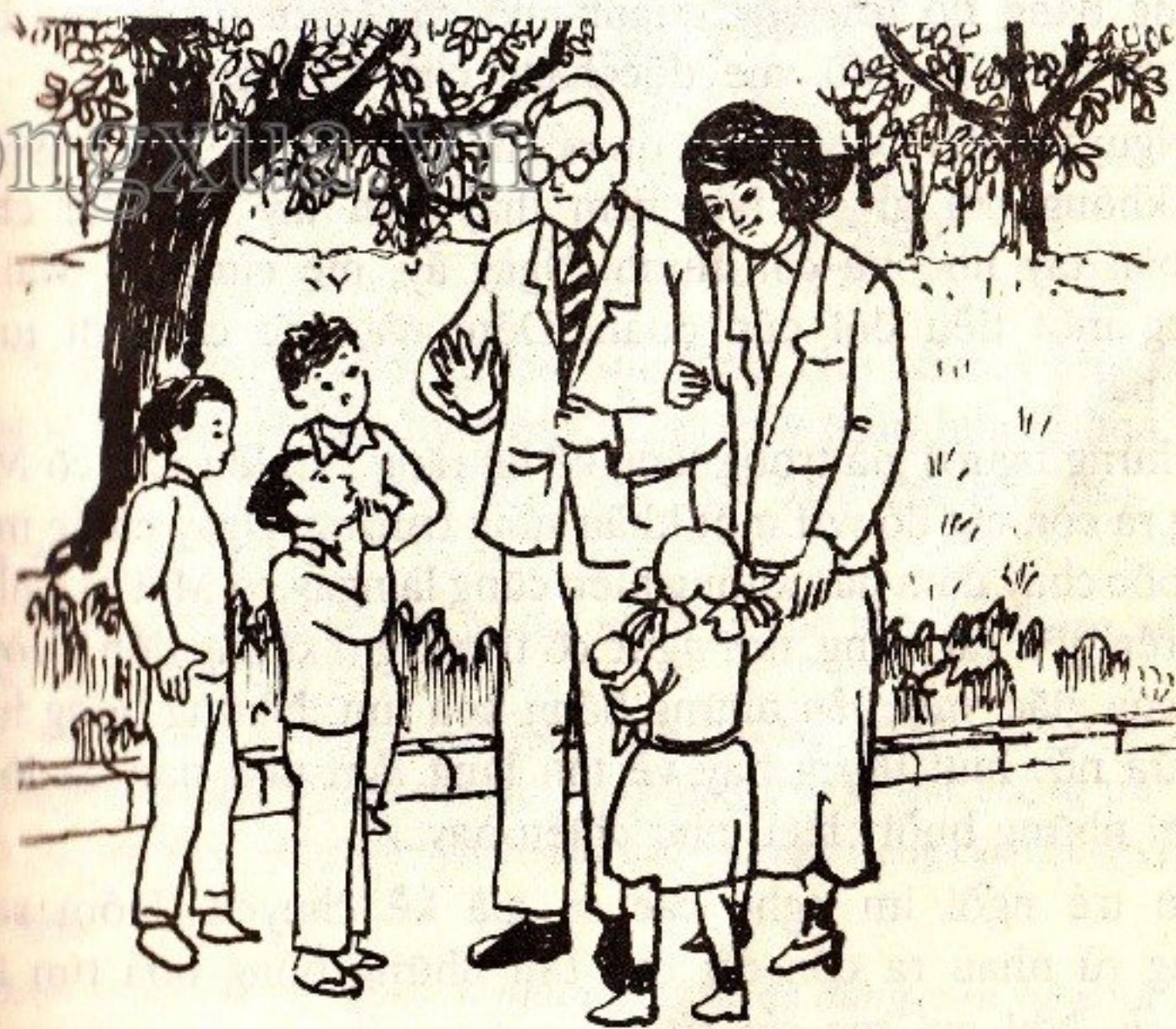
Vào một ngày đầu xuân đẹp trời, mấy thanh niên vui chơi trong vườn hoa. Xịch, một chiếc ô-tô đen bóng nhoáng đỗ.

- Anh em ơi, ra đây mà xem. Một thiếu niên quay lại, gọi ới ới.

Các bạn kia ủa cả ra, vây kín lấy chiếc ô-tô. Từ trên xe mấy người nước ngoài bước xuống, cười nói vui vẻ. Có người xách máy ảnh. Một bà mẹ dắt theo một cô bé mũm mĩm, tóc vàng óng, tay ôm búp bê.

Mấy thiếu niên đứng trở mắt ra nhìn, miệng nói bô bô, tay chỉ trỏ. Một bạn tiến lại gần cô bé tóc vàng rồi reo to lên : "Búp bê biết nhắm mắt, thú quá các cậu ạ !".

Những người nước ngoài đi dạo chơi trong vườn hoa. Họ đi một bước là mấy thiếu niên lại theo một bước. Khi một người đưa máy ảnh lên định chụp phong cảnh thì một bạn lại cố ý đứng ra phía trước ống kính của người ta.



Một anh thanh niên đến gần, nghiêm nét mặt nói nhỏ :
"Ra chỗ khác chơi, các em ạ !". Lúc đó mấy bạn thiếu niên
mới chịu rù nhau đi ra cổng.

(Theo báo Thiếu niên tiên phong)

Bài 13

BIẾT ƠN CÁC THƯƠNG BINH VÀ LIỆT SĨ

TRUYỆN KỂ

NHỮNG BÔNG HOA TÍM

Cồn cát trên kia là chỗ cô Mai nằm nghỉ. Những cây
dương đang độ lớn vây quanh mộ cô. Hôm trước mẹ đất
Nhị ra thăm mộ cô, mẹ đọc hàng chữ đỏ trên bia :

"Nguyễn Thị Mai, dân quân, hi sinh ngày 10-10-1968".
Mẹ không nói gì cả. Nhị cảm thấy bàn tay mẹ xiết chặt
lấy bàn tay nhỏ bé của mình. Ngày ấy, mẹ cùng cô Mai ở
chung một tiểu đội dân quân. Đêm nào mẹ cũng đi tuần
trên bãi.

Những người già trong làng kể lại rằng : Chiều nào cô Mai
cũng ra cồn cát đó với một khẩu súng trường. Ngày chiếc máy
bay bốc cháy đâm đầu xuống biển cũng là ngày cô Mai hi sinh...
Và trên nền cát trắng, nơi ngực cô thường tì xuống đón đường
bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím. Những bông hoa
ấy vừa nở, mùi thơm bay về tận làng làm nôn nao cả lòng
người những buổi chiều như chiều nay...

Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau,
chúng rù nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa tím ấy.
Lúc về, Nhị gọi mẹ riu rít :



Mẹ ơi, những cồn cát cao sau làng, chỗ nào cô Mai cũng
tì ngực xuống để bắn máy bay. Con thấy toàn hoa là hoa.

(Theo Trần Nhật Thu)

Câu hỏi

1. Mộ cô Mai được đặt ở đâu và có gì đặc biệt ? Tại sao mộ cô được đặt ở đây ?
2. Vì sao những người già trong làng thường kể lại cho lũ trẻ nghe về chuyện cô Mai ? Câu chuyện có những điều gì thu hút lũ trẻ ?
3. Em có nhận xét gì về thái độ của các bạn nhỏ trong câu chuyện trên ?

Bài học

Liệt sĩ và thương binh là những người đã dũng cảm hi sinh tính mạng hoặc một phần thân thể của mình để bảo vệ nền độc lập, thống

nhất của Tổ quốc và cuộc sống tự do, hạnh phúc của nhân dân. Vì thế, bổn phận của chúng ta là phải biết ơn các thương binh và liệt sĩ.

Chúng ta cần tỏ lòng thành kính tưởng nhớ tới các liệt sĩ đã hi sinh vì nước, chăm sóc chu đáo các mồ liệt sĩ là nơi an nghỉ cuối cùng của họ, và nâng lui tới thăm nom, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ neo đơn. Chúng ta còn cần thể hiện tình cảm gần bó với các chú thương binh, những người đã bị tàn phế một đời vì nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, thăm nom ân cần và tích cực giúp đỡ khi các chú gặp khó khăn.

Đó chính là những biểu hiện đầu tiên của lòng yêu nước, yêu đồng bào ở lứa tuổi măng non chúng ta.

TỤC NGŨ .

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

TRUYỆN ĐỌC THÊM

NHỮNG CÔ TIỀN NHỎ

Cô Ngọc đặt gánh lúa xuống sân kho rồi rẽ về nhà. Mới đến sân, cô đã gọi :

- Thành, Lan ơi ! Ra mẹ cho châu chấu nào !

Không có tiếng trả lời, cô gọi lượt nữa rồi đẩy cửa vào. Màn đã vắt lên gọn ghẽ, nhà cũng đã quét sạch. Vậy các con cô ở đâu ? Cô lo lắng nhìn ra bờ ao rồi đi vội ra còng. Đến khi biết hai con đang vui đùa trên lớp mẩu giáo, cô mới yên tâm.

Một hôm gần trưa, cô vội vã về nấu cơm. Cô vào bếp định lấy cái rá thì lạ chưa : Nồi cơm gạo mới đã vãn trong bếp ; trên chạn, nồi riêu cua được dậy kĩ, rổ rau muống chẻ treo trên quang đầu nhà. Cô mỉm cười : "Thật cứ như là có tiên đến giúp ấy !".

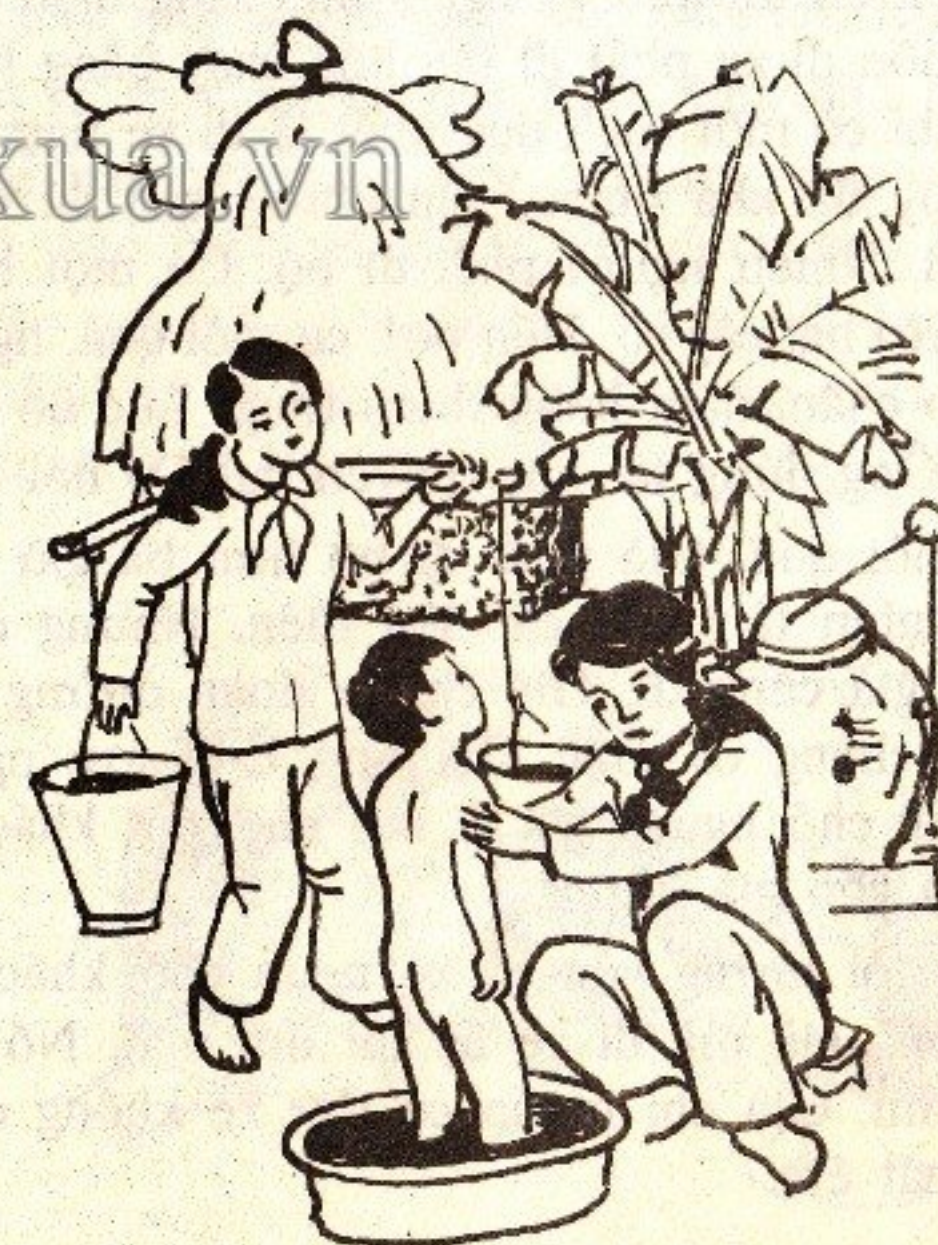
Thế rồi một buổi chiều cô có việc tạt qua nhà. Hai em Mùa và Hiện đang ở trong nhà. Mùa tắm rửa cho một cháu bé bên bể nước, còn Hiện đang gánh nước.

Thấy cô Ngọc về, hai em vội chạy vào nấp bên cối xay. Cô Ngọc đã thấy hết ; cô bật cười lại gần thân mật hỏi :

- Sao hai em lại đến giúp chị thế ?

Mùa và Hiện lúng túng không đáp. Nhưng nhìn những chiếc khăn quàng đỏ trên vai, cô Ngọc thừa hiểu rằng hai em là những đội viên nhi đồng đến giúp đỡ những gia đình liệt sĩ neo đơn.

Theo Đạo đức lớp 4 (cũ)



KÍNH TRỌNG CÁC DANH NHÂN

TRUYỆN KÊ

NHÀ BÁC HỌC Ê-DI-XON VÀ BÀ CỤ GIÀ

Ê-di-xon là một nhà bác học nổi tiếng người Mỹ, đã có nhiều phát minh khoa học lớn. Ông đã góp phần hoàn chỉnh máy điện báo, điện thoại, bóng đèn điện, đèn ống, máy ghi âm, xe điện, máy chiếu phim, v.v...

Khi bóng đèn điện mới ra đời, làng Men Lô-pác ở ngoại ô thành phố Niu Oóc (Mỹ) là nơi đầu tiên được ông đưa bóng điện vào thắp sáng. Vào những ngày đó, nhiều người từ khắp xa gần ùn ùn kéo về ngắm ánh sáng điện. Thời ấy, con người muốn đi xa phải đi tàu hỏa chạy bằng hơi nước. Còn đi gần, chỉ có một cách duy nhất là đi xe ngựa. Vì thế, số xe ngựa tuy đã khá nhiều, vẫn không sao đủ cho hành khách thuê đi. Nhiều người phải đi bộ. Có một bà cụ già phải đi bộ mười hai cây số. Đến nơi, cụ mỏi quá, ngồi xuống vệ đường bóp chân, dấm hông thùm thụp. Lúc đó Ê-di-xon chợt đi đến. Ông đứng lại hỏi chuyện cụ. Cụ nói :

- Ôi, già mỏi quá. Già phải đi bộ hơn ba giờ đồng hồ đề cốt được nhìn tận mắt cái đèn điện. Nhưng dù ở tận cùng trái đất già cũng đi. Già chỉ lo đoạn đường về, nghĩ đến cũng đủ chóng cả mặt. Giá ông Ê-di-xon nghĩ thêm được cái xe đề chở người già đi nơi này, nơi khác có phải may mắn hơn cho già không ?

- Thưa cụ, tôi tưởng vẫn có xe ngựa chở khách chứ ?

- Thôi, thôi... già mà đi xe ấy thì ốm mất. Nó vừa xóc vừa kêu ầm ầm. Già chỉ muốn có thứ xe không cần ngựa kéo mà lại thật êm.

Nghe bà cụ nói vậy, bỗng một ý nghĩ lóe lên trong óc Ê-di-xon. Ông ngồi xuống cạnh bà cụ và hỏi dồn :

- Thế nào hở cụ ? Xe tự đi một mình à ?

- Thì chắc ông Ê-di-xon phải biết chứ. Vì ông ta đã làm được đèn điện thì chắc cũng làm được cái xe biết đi một mình.

Ê-di-xon chợt reo lên :

- Làm cái xe chạy bằng dòng điện à ? Đúng ! Đúng, thế là xong. Cái xe mà cụ mong muốn ấy, cái xe điện cụ ạ !

Bà cụ nhìn ông, tỏ ý thương hại :

- Ông làm sao thế ?

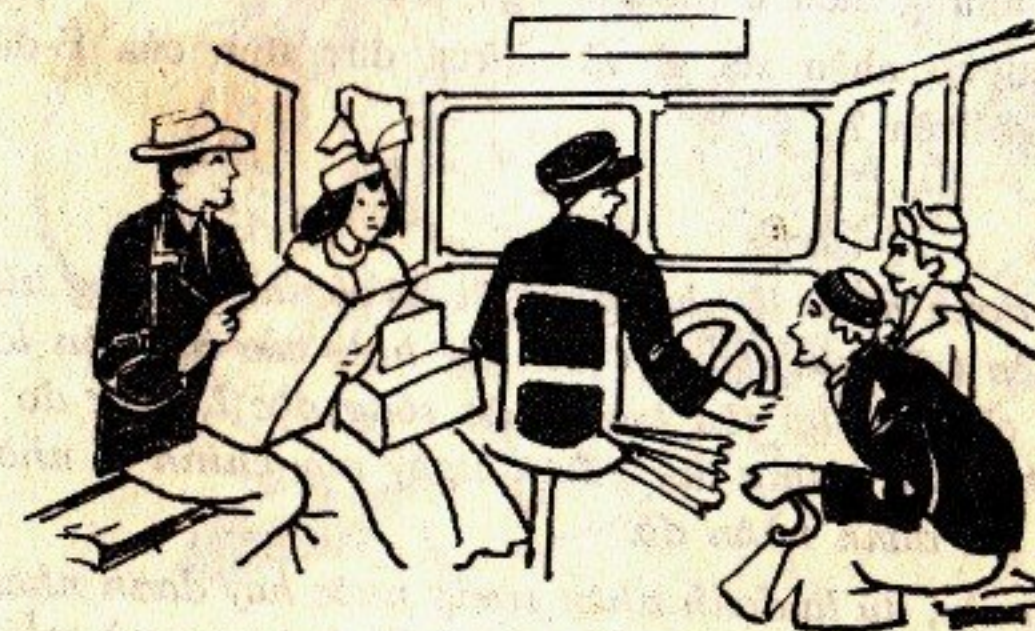
- Cụ ơi ! Tôi là Ê-di-xon đây. Nhờ cụ mà tôi đã nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy.

Bà cụ vô cùng ngạc nhiên khi thấy nhà bác học cũng bình thường như mọi người khác. Khi chia tay, Ê-di-xon bảo :

- Tôi sẽ mời cụ đi chuyến xe điện đầu tiên.

- Thế nào già cũng đến... Nhưng ông phải làm nhanh lên nhé, kéo tuổi già chẳng còn được bao lâu đâu.

Từ lần gặp bà cụ, Ê-di-xon miệt mài với công việc chế tạo xe điện và đã thành công. Ông dự định đường xe điện đầu tiên sẽ là từ Niu Oóc đến Men Lô-pác. Ông cùng công



nhân ngày đêm thay nhau làm việc. Ông sử dụng cuộc chim cũng thành thạo chẳng kém một công nhân nào. Mọi người đều kính phục ông. Họ bảo :

- Thật là một con người chân chính. Không thấy ai giàu nghị lực và ham làm việc như vậy.

Sau ba tuần làm việc khẩn trương, chuyến xe điện đầu tiên đã chạy. Người ta xếp hàng dài để mua vé. Ê-di-xon mời bà cụ già đi chuyến xe đầu tiên. Đến Men Lô-pác, ông mời cụ vào nhà và bảo :

- Tôi đã giữ đúng lời hứa với cụ rồi nhé ! Thế nào, cụ có thích cái xe đó không ?

Cụ già cười móm mém :

- Giờ thì già có thể đi chơi cả ngày với cái xe này được rồi ông ạ !

*Dựa theo "Ê-di-xon"
(Nhà xuất bản Kim Đồng - 1977)*

Câu hỏi

1. Nhà bác học Ê-di-xon đã nổi tiếng vì những công trình đóng góp gì cho loài người ?
2. Câu chuyện gặp gỡ giữa nhà bác học Ê-di-xon và bà cụ già đã đem lại những điều lí thú bất ngờ như thế nào ?
3. Em có nhận xét gì về những đức tính của Ê-di-xon qua câu chuyện kể trên ?

Bài học

Các danh nhân là những người đã có những cống hiến lớn lao cho sự nghiệp tiến hóa của một dân tộc hoặc của cả nhân loại mà lịch sử đời đời còn ghi lại tên tuổi. Cuộc sống độc lập, tự do và văn minh, hạnh phúc mà chúng ta có được ngày nay chính là nhờ ở công lao to lớn của các danh nhân đó.

Như vậy, dù là danh nhân trong nước hay danh nhân thế giới, các danh nhân đều là những bậc đáng kính trọng mà mỗi dân tộc và cả

nhân loại đều phải ghi nhớ công ơn. Bốn phần của chúng ta là phải biết giữ gìn, tôn trọng và bảo vệ các di tích về các bậc danh nhân; đồng thời phải biết tìm hiểu nghiên cứu sự nghiệp để noi gương sáng của các danh nhân đó.

TỤC NGỮ

Uống nước nhớ nguồn

TRUYỆN ĐỌC THÊM

OAN ĐI-XÂY,...

OAN ĐI-XÂY, NHÀ LÀM PHIM CỦA THIẾU NHI

Oan Đi-xây là một nhà làm phim hoạt họa phục vụ thiếu nhi nổi tiếng khắp thế giới, là người mở đầu cho loại phim hoạt họa. Nhưng trước khi trở thành một danh nhân như vậy, Oan Đi-xây đã phải phấn đấu rất gian khổ.

Thuở nhỏ ông phải đi bán báo, bán nước chanh lưu động trên tàu hỏa, đồng thời vừa theo học lớp kí họa tại trường Mỹ thuật Si-ca-gô(1). Sau đó bắt đầu vẽ tranh hài



(1) Một thành phố lớn của nước Hoa Kỳ (Mi)

hước và các tranh truyện thần tiên cho các báo. Làm vẫn không đủ ăn, ông phải vay nợ rất nhiều. Ông bắt đầu vẽ phim hoạt họa, đến các gia đình và quay phim cho họ giữ làm kỉ niệm. Vẫn không đủ trả nợ.

Thế là ông quyết định đi Hô-li-ut, kinh đô điện ảnh của Hoa Kỳ, với một chiếc quần đã rách và chiếc áo sơ mi cũ kĩ. Nhưng nhờ trí thông minh và tháo vát, về sau lại được 250 họa sĩ giúp việc, ông đã liên tiếp sản xuất nhiều bộ phim hoạt họa cho thiếu nhi. Các nhân vật như *Chuột Mich-cây*, *Vịt Đô-nan*, *Chó Phu-tô*, *Gấu Ba-lô...*, rồi *Nàng Bạch Tuyết với bảy chú lùn...* được làm từ năm 1937 mà đến nay vẫn nhiều người xem thích thú.

Ông còn để lại một công trình lớn : *Nơi vui chơi giải trí cho thiếu nhi* rộng 30 héc ta ở gần thành phố *Lốt An-giơ-lét*. Tại đây có những lâu đài xây dựng theo truyện của Grim, có cô A-li-xơ với những bông hoa, cây lá lạ lùng, có nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, có tòa lâu đài trong rừng sâu với nàng công chúa đang say giấc ngủ trăm năm chờ hoàng tử... Gần đó có khu vực dành riêng cho mô hình thú dữ, giống và to bằng thú vật thật. Thiếu nhi vào chơi, được vui đùa thoải mái, tự do nhảy xuống nước bơi với cá sấu, cưỡi lên lưng hải mã, đùa với voi v.v.. Để xây dựng khu giải trí này, Oan Đì-xnây đã bỏ vào đấy tất cả tài sản của mình vẫn không đủ, ông còn phải vay tiền ngân hàng, bán cả nhà nghỉ mát của gia đình...

Oan Đì-xnây là một nghệ sĩ thiên tài, chân chính, một nhà giáo dục có tâm huyết, sống đề làm việc, không màng danh lợi⁽¹⁾. Ông có một tâm hồn cao thượng, lánh xa những cái gì xấu xa, những phim cao bồi, bắn giết nhau..., cho là tàn bạo, luôn luôn đi tìm những thế giới đẹp (thế giới trẻ

(1) Ông đã từ chối không ra ứng cử tổng thống Hoa Kỳ

em), thế giới lí tưởng (thế giới hoạt họa), xây dựng những phim hoạt họa ca ngợi và đề cao phẩm chất đạo đức của con người như hi sinh, can đảm, vị tha, chung thủy v.v..

Hầu hết thiếu nhi Hoa Kỳ đều yêu mến ông.

Theo Xuân Tùng - Báo "Nhân dân
Chủ nhật" - 29-10-1989

Bài 15.

NHỚ ƠN BÁC HỒ

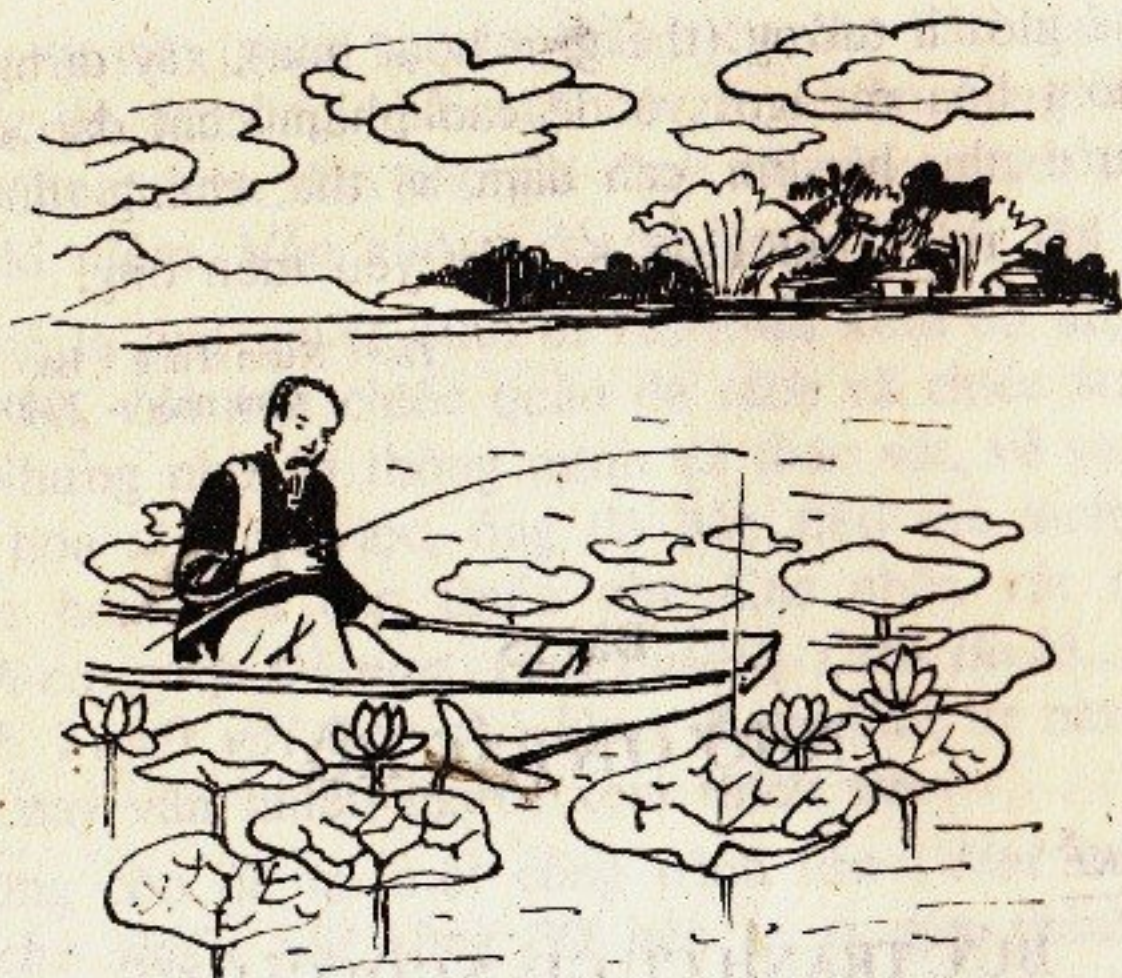
TRUYỆN KỂ

BỨC TRANH CỤ GIÀ NGỒI CÂU CÁ

Vào đầu tháng ba năm 1958, cửa hàng cụ Chính bỗng dựng tập nấp hẳn lên. Khách đến mua tranh, đặt tranh không lúc nào ngớt. Ai cũng năn nỉ đòi mua cho kì được bức tranh "Cụ già câu cá".

Bức tranh này có gì mà hấp dẫn vậy ? Một cảnh hồ sen bát ngát, một cụ già ung dung ngồi câu cá. Cụ bận chiếc áo màu thanh thiên. Râu tóc đều bạc trắng như cước, nhưng da mặt hồng hào, nhất là đôi mắt rất sáng, và cái miệng luôn luôn mím cười, làm tôn thêm vẻ quắc thước, yêu đời của cụ. Xa xa, về phía chân trời, sau lũy tre, một vài mái nhà ẩn hiện. Đây, tranh chỉ có thế mà người ta tranh nhau mua.

Bọn ngụy quyền cho người theo dõi. Đến ngày 19 tháng 5, chúng lại cho tay sai vào từng nhà dò xét. Chúng thấy nhà nào cũng treo bức tranh "Cụ già câu cá" ngay gian giữa. Một tên mật vụ mò vào nhà cụ Đào ở cuối phố. Khác với mọi ngày, cụ đơn đả pha trà mời nó. Nó vừa



uống vừa ngắm bức tranh rồi lên giọng khen : "Chà, bức tranh đẹp quá !". Nó giả vờ hỏi : "Ba hè, ngoài phố còn nhiều tranh đẹp hơn, sao ba không mua treo cho vui ?". Cự Đào vừa vuốt râu vừa trả lời : "Chú em không biết đó thôi, bà con tôi thích mua bức tranh này vì nó có họa, lại vừa có thơ nữa, nhất họa nhất thơ mà !".

Tên mật vụ mở tròn đôi mắt :

- Thật thế hờ ba ? Thơ thế nào không thấy đề vào đây ?

Cự Đào vẫn ung dung :

- Bài thơ thật là hay nhưng nhiều tiếng quá nên không muốn đề vào. Và lại ai ai cũng thuộc lâu hết, kể cả bọn trẻ nhỏ. Nếu quả thật chú em chưa nghe thì lão ngâm cho mà nghe.

Cự chậm rãi nhấp ngụm nước trà, rồi nhìn thẳng lên bức tranh và ngâm :

"Cụ già thông thả buông cần trúc,
Hồ rộng trời in mặt nước hồng,
Muôn vạn đài sen hương bát ngát,
Tuổi già vui thú với non sông".

Tên mật vụ năn nỉ xin chép bài thơ. Nó đọc đi đọc lại, bỗng nó lạng cả người, vì thấy các tiếng đầu dòng chắp thành một khẩu hiệu "Cụ Hồ muôn tuổi". Choáng váng cả mặt mày, nhưng nhờ thói quen nhà nghề, nó giữ ngay được vẻ tự nhiên, giả vờ tặc lưỡi :

- Bài thơ hay thiệt, nhưng chỉ tiếc không biết tên tác giả ?

Giọng cụ Đào trở nên ngậm ngùi :

- Tác giả không phải ai xa lạ, chính là cụ Sáu ở phố ta. Cụ đã bị bọn côn đồ hành hung chết hồi tháng hai đó.

Tên mật vụ tiu nghỉu như mèo bị cắt tai, hỏi vợ vắn vài câu rồi chuồn thẳng. Mấy hôm sau, bọn nó ra lệnh cấm lưu hành bức tranh. Nhưng không có bằng cứ gì để tịch thu, chúng đành làm ngơ cho êm chuyện.

Trích Tập đọc lớp 5 (cũ). Nhà XB GD - 1980

Câu hỏi

1. Vì sao bọn nguy quyền miền Nam (thời Mĩ nguy tạm chiếm) đã cho tay sai rình mò việc nhân dân ta náo nức mua kì được bức tranh "Cụ già câu cá" ? Tại sao đúng ngày 19-5 chúng lại lùng sục từng nhà để dò xét ?

2. Khi phát hiện ra điều bí mật ở bức tranh, bọn chúng có ý đồ gì và có thực hiện được ý đồ đó không ? Tại sao ?

3. Câu chuyện "Bức tranh cụ già ngồi câu cá" trên đây đã nói lên điều gì ở nhân dân ta ?

Bài học

Trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc ta (đánh Pháp, đuổi Nhật, rồi chống Mĩ và giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, đem lại cuộc sống hòa bình tự do cho nhân dân ta, tiến lên xây dựng cuộc

sống mới), công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tức Bác Hồ kính yêu, là vô cùng to lớn và toàn dân Việt Nam ta phải đời đời ghi sâu công lao đó.

Riêng đối với lứa tuổi thiếu nhi, suốt cuộc đời mình Bác luôn luôn quan tâm dạy dỗ các cháu, theo dõi sự tiến bộ của các cháu, viết thư cho các cháu, trực tiếp thăm hỏi và vui chơi với các cháu. Trước khi qua đời, trong Di chúc của mình, Bác còn để lại "muôn vạn tình yêu thương" cho các cháu.

Vì thế, thiếu nhi, học sinh chúng ta càng vô cùng biết ơn Bác và quyết tâm thực hiện tốt "5 điều Bác dạy" để xứng đáng là "Cháu ngoan Bác Hồ"

CÁ DAO :

Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.

TRUYỆN ĐỌC THÊM

BÁC HỒ Ở SLUM LỰC

Mùa xuân năm 1944, để tránh không cho giặc Pháp dồn làng bắt thanh niên, các đồng chí cán bộ cách mạng ở Pắc bó tổ chức di chuyển nhà cửa sang Slum Lực lập làng mới giữa một vùng núi non trùng điệp. Mọi người chung sống trong một nhà tập thể.

Mùa đông năm đó, đồng chí Dương Đại Lâm được giao nhiệm vụ sang Cột Mả đón bốn đồng chí ở nước ngoài về. Đúng ngày hẹn, đồng chí Lâm và đồng chí Quốc Bảo đem theo bốn bộ quần áo Nùng lên Cột Mả, vào một nhà quen ngồi đợi. Thấy có bốn người đang đi tới đồng chí Lâm nhận ngay ra Bác đi trước vội chạy ra đón. Sau khi nghỉ ngơi các đồng chí dẫn Bác và ba đồng chí kia về nhà tập thể Slum Lực.

Thấy Bác đã trở về trong bộ quần áo Nùng, cả nhà tập thể vui vẻ ùa ra đón.

Sáng hôm sau, biết Bác thường dậy sớm, đồng chí Lâm vội trở dậy nhóm lửa. Bác từ trong nhà ra, đi về phía khe nước. Một lát sau, Bác quay lại, từ dưới thang nhà sàn gọi lên :

- Chú Lâm ! cuốc đâu, lấy cho Bác mượn bốn cái !

Đồng chí Lâm lấy cuốc đưa xuống. Bác gọi ba đồng chí đi theo :

- Các cô, các chú ra đây, giúp Bác một tay !

Bác phân cho mỗi người một cái cuốc, rồi cùng vác lên vai đi. Khe nước mùa đông cạn, nước đọng thành vũng. Bác và mấy đồng chí cuốc dọn xung quanh và lấy cây rào bên nước lại. Xong việc, Bác quay về nhà. Đến dưới sân, Bác nhắc thử chiếc loảng.

- Nào, các chú thanh niên, giúp một tay !

Mấy người xúm lại khiêng theo Bác, nhưng chưa kịp hiểu Bác định làm gì. Bác bảo đặt loảng xuống bên, rồi lấy be chuối cọ sạch, bắc cho nước chảy vào. Khi nước đầy, Bác quay về gọi mấy chú nhỏ :

- Nào, các cháu, ra đây !

Mấy đứa lớn đã quen Bác, một số cháu chưa biết. Nhưng thấy Bác ân cần và có nhiều người khác đi, nên các cháu kéo nhau theo Bác ra bên nước. Bác nói :

- Cháu nào biết cời quần áo thì tự cời, cháu nào chưa biết cời, Bác sẽ cời cho.

Lần lượt Bác tắm cho từng cháu một. Ở nhà tập thể đông người, người lớn lo ăn, lo tránh địch, chống phi, nên việc chăm nom con cháu có phần bị coi nhẹ. Các cháu đông, thiếu ăn, thiếu mặc nên chúng lem luốc, rách rưới. Tắm xong, các cháu sạch sẽ, cùng Bác quay lại nhà tập thể. Có mấy cháu mặc quần áo quá bẩn, Bác chỉ vào và nói :

- Máy cháu này con của cô chú nào đây ? sao không thay quần áo cho các cháu ?

Mấy bà mẹ thấy Bác chỉ con mình, vội lấy quần áo thay cho con.

Bé Thần - con đồng chí Lâm - mới được hơn một năm, đầu bị chốc lở, mù ứa ra, tóc bết lại. Thấy vậy, Bác vừa chữa vừa bảo cho vợ đồng chí Lâm cách chữa. Bác đun sôi nước sôi, để nguội bớt, rồi đem gội đầu cho bé Thần. Sau Bác lấy nước sôi để nguội trộn gio sạch, gói vào một miếng vải mới, chụp lên đầu. Nước gio ngấm vào các vết lở nên xót, bé Thần òa lên khóc, Bác dỗ và nói :

- Không việc gì ! xót thế mới chóng khỏi, cháu ạ !

Lát sau, Bác bỏ gio ra, lấy khăn khô bịt đầu cho bé. Bé hết xót, giương mắt nhìn Bác, Bác cười :

- Cứ để khăn thế, cháu nhé ! Khi nào đầu khô rồi sẽ khỏi.

Mấy hôm sau, đầu của bé Thần đã khô và khỏi dần. Nhìn các cháu gầy yếu và nhà cửa bề bộn, Bác phê bình

- Các cô, các chú còn tuổi thanh niên mà không biết giữ vệ sinh, gây ra bệnh tật làm khổ các cháu. Đã mắc bệnh, các cô, các chú lại không biết chữa, làm các cháu không lớn được.

Làm xong công việc ấy, Bác lên giường uống nước và bắt đầu đọc sách. Bếp tập thể nấu cháo, bung lên cho Bác một bát, trong bát cháo có quả trứng gà. Bác chỉ vào bát cháo hỏi :

- Ở đây, mỗi ngày ăn mấy bữa, chú ?

Đồng chí Lâm thưa :

- Thưa Bác, thanh niên ngày ăn hai bữa, các cụ già và cháu nhỏ thì sáng có thêm bát cháo nữa ạ !

Bác lại hỏi :

- Thế bát cháo nào cũng có trứng gà à ?

Đồng chí Lâm thú thật :

- Dạ không ạ ! Thấy Bác mệt nên tập thể dành trứng bồi dưỡng Bác cho chóng lại sức ạ !

- Sao các chú làm thế ? Trong lúc này có ai là con người đặc biệt, ăn chế độ đặc biệt ? Tôi còn ở đây lâu. Lần sau các chú không được làm thế này nữa. Tôi cũng ăn hai bữa như các cô, các chú thanh niên thôi !

Dứt lời, Bác đứng dậy bung bát cháo sang giường cụ cố sinh ra ông nội đồng chí Lâm.

- Mời cụ ăn bát cháo này. Cụ sống đã gần thế kỉ rồi !

Thấy Bác làm như vậy, các đồng chí ở nhà tập thể vừa cảm động vừa thương Bác quá. Tập thể trông đợi Bác trở về, tập thể đau lòng khi thấy Bác gầy yếu hơn trước. Mọi người sẵn sàng dành phần ưu tiên cho Bác, vậy mà Bác lại không nhận, tự coi mình là thanh niên trong tập thể.

Cụ cố lắc đầu từ chối :

- Đồng chí ăn đi, tôi đã có rồi !

Bác vẫn nói :

- Không, tôi không ăn đâu, mời cụ ! Tôi quen ăn ngày hai bữa rồi !

Cụ cố cảm động :

- Đồng chí tốt bụng quá !

Bác quay lại chỗ cũ làm việc, và từ đó Bác ăn cơm như anh em thanh niên chúng tôi.

Theo Hồi kí "Bác về Slum Lược"
của Dương Đại Lâm

MỤC LỤC

Trang

Bài 1 : Thật thà trong học tập và lao động	3
Bài 2 : Giúp đỡ nhau trong học tập và lao động	9
Bài 3 : Kính mến và biết ơn thầy giáo, cô giáo cũ	13
Bài 4 : Biết chia sẻ buồn vui cùng bạn	19
Bài 5 : Làm vui lòng ông bà, cha mẹ	26
Bài 6 : Kính trọng người già cả	30
Bài 7 : Yêu thương, nâng đỡ em nhỏ	33
Bài 8 : An ủi, giúp đỡ những người không may	38
Bài 9 : Giúp đỡ các chú công an làm nhiệm vụ	44
Bài 10 : Đoàn kết với các dân tộc anh em	47
Bài 11 : Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế	53
Bài 12 : Lịch sự với khách nước ngoài	56
Bài 13 : Biết ơn các thương binh và liệt sĩ	60
Bài 14 : Kính trọng các danh nhân	64
Bài 15 : Nhớ ơn Bác Hồ	69